

KINH

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT

QUYỂN THỨ MƯỜI LĂM

Hán dịch : Pháp Sư Cưu Ma La Thập

Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

PHẨM KINH NHĨ VĂN TRÌ

THỨ BỐN MƯƠI LĂM

Lúc đó Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn nghĩ rằng : "Nếu thiện nam, thiện nữ nơi tai được nghe Bát nhã ba la mật, thời người này đã ở chỗ Phật đời trước tu tạo các công đức, đã gần gũi thiện tri thức. Huống là người thọ trì, thân cận, đọc tụng, chánh ức niệm, đúng như lời mà tu hành Bát nhã ba la mật này.

Phải biết thiện nam, thiện nữ đây đã thân cận nhiều đức Phật.

Người có thể được nghe thọ, đọc tụng, chánh ức niệm, tu hành đúng như lời và

có thể hỏi, có thể đáp Bát nhã ba la mật này. Phải biết người đây đời trước đã nhiều lần cúng dường thân cận chư Phật.

Người nghe Bát nhã ba la mật này mà chẳng kinh sợ. Phải biết người đây cũng đã từ vô lượng ức kiếp thật hành Đàn ba la mật, Thi ba la mật, Nhẫn ba la mật, Tấn ba la mật, Thiền ba la mật, Bát nhã ba la mật".

Ngài Xá Lợi Phất bạch Phật : "Bạch đức Thế Tôn ! Có thiện nam, thiện nữ nghe Bát nhã ba la mật thậm thâm này mà chẳng kinh sợ. Nghe rồi thọ trì, thân cận, đúng như lời mà tu tập. Phải biết người đây như bậc đại Bồ Tát bất thối chuyển.

Tại sao vậy ?

Bạch đức Thế Tôn ! Vì Bát nhã ba la mật này rất sâu.

Nếu là người đời trước thật hành sáu ba la mật chưa được lâu, thời không thể tin được.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào khinh chê thâm Bát nhã ba la mật. Phải biết người đây đời trước cũng đã từng khinh chê thâm Bát nhã ba la mật.

Tại sao vậy ?

Lúc nghe nói thâm Bát nhã ba la mật, người đây không tin ưa, lòng không thanh tịnh. Người đây đời trước chẳng thừa hỏi chư Phật và đệ tử Phật phải thật hành sáu ba la mật thế nào, phải tu tập nội không đến vô pháp hữu pháp không thế nào, phải tu tứ niệm xứ đến Tát thánh đạo thế nào, phải tu thập lực đến mười tám pháp bất cộng thế nào".

Thiên Đế nói với Ngài Xá Lợi Phất : "Nếu có thiện nam, thiện nữ đời trước chẳng lâu ngày tu tập sáu ba la mật nhẫn đến mười tám pháp bất cộng. Những người nầy nghe nói Bát nhã ba la mật đây không có lòng tin hiểu, thời có gì đáng lấy làm lạ.

Thưa Ngài Xá Lợi Phất ! Tôi kính lễ Bát nhã ba la mật. Kính lễ Bát nhã ba la mật tức là kính lễ nhưt thiết trí".

Đức Phật nói : "Đúng như vậy. Kính lễ Bát nhã ba la mật tức là kính lễ nhưt thiết trí.

Tại sao vậy ?

Vì nhưt thiết trí của chư Phật đều phát sanh từ Bát nhã ba la mật. Nhưt thiết trí tức là Bát nhã ba la mật.

Thế nên, nầy Kiều Thi Ca, thiện nam, thiện nữ muốn trụ nhưt thiết trí, thời phải trụ Bát nhã ba la mật. Muốn sanh đạo chủng trí thời phải tập hành Bát nhã ba la mật. Muốn dứt tất cả kiết sử và tập khí thời phải tập hành Bát nhã ba la mật. Muốn chuyển pháp luân thời phải tập hành Bát nhã ba la mật.

Thiện nam, thiện nữ muốn được quả Tu Đà Hoàn, quả Tư Đà Hàm, quả A Na Hàm, quả A La Hán, quả Bích Chi Phật, thời phải tập hành Bát nhã ba la mật.

Thiện nam, thiện nữ muốn giáo hóa chúng sanh cho được quả Tu Đà Hoàn nhẫn đến quả Bích Chi Phật, thời phải tập hành Bát nhã ba la mật.

Thiện nam, thiện nữ muốn giáo hóa chúng sanh cho được Vô thượng Bồ đề, muốn tổng nhiếp Tỳ Kheo Tăng, thời phải tập hành Bát nhã ba la mật".

Thiên Đế thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Lúc muốn thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát thế nào gọi là trụ Bát nhã ba la mật, Thiền na ba la mật, Tinh tấn ba la mật, Nhẫn nhục ba la mật, Trì giới ba la mật, Bố thí ba la mật ? Thế nào trụ nơi nội không đến vô pháp hữu pháp không ? Thế nào trụ tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, ngũ thần thông ? Thế nào trụ tứ niệm xứ đến bát thánh đạo ? Thế nào trụ thập lực đến pháp bất cộng ?

Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát thế nào tập hành Bát nhã ba la mật đến Đàn na ba la mật, thế nào tập hành nội không đến mười tám pháp bất cộng ?".

Đức Phật nói : "Lành thay, lành thay, này Kiều Thi Ca ! Ông có thể hỏi được những điều như vậy. Đó là do thần lực của Phật cả.

Này Kiều Thi Ca ! Lúc thật hành Bát nhã ba la mật, Đại Bồ Tát nếu không an trụ trong sắc, không an trụ trong thọ, tưởng, hành, thức, không an trụ trong nhãn, nhĩ, thân, đến không an trụ trong ý thức giới, thời là tập hành Bát nhã ba la mật.

Đại Bồ Tát nếu không an trụ trong Bát nhã ba la mật thời là tập hành Bát nhã ba la mật. Không an trụ trong Thiền na ba la mật thời là tập hành Thiền na ba la mật. Không an trụ trong Tỳ lê gia ba la mật thời là tập hành Tỳ lê gia ba la mật. Không an trụ trong Sằn đề ba la mật thời là tập hành Sằn đề ba la mật. Chẳng an trụ trong Thi la ba la mật thời là tập hành Thi la ba la mật. Không an trụ trong Đàn na ba la mật thời là tập hành Đàn na ba la mật.

Đây gọi là đại Bồ Tát không an trụ trong Bát nhã ba la mật thời là tập hành Bát nhã ba la mật.

Nầy Kiều Thi Ca ! Chẳng an trụ trong nội không thời là tập hành nội không. Nhẫn đến không an trụ trong vô pháp hữu pháp không thời là tập hành vô pháp hữu pháp không.

Chẳng an trụ trong tứ thiên thời là tập hành tứ thiên.

Chẳng an trụ trong tứ vô lượng tâm thời là tập hành tứ vô lượng tâm.

Chẳng an trụ trong tứ vô sắc định thời là tập hành tứ vô sắc định.

Chẳng an trụ trong ngũ thần thông thời là tập hành ngũ thần thông.

Chẳng an trụ trong tứ niệm xứ thời là tập hành tứ niệm xứ. Nhẫn đến chẳng an trụ trong bát thánh đạo thời là tập hành bát thánh đạo.

Chẳng an trụ trong thập lực thời là tập hành thập lực. Nhẫn đến chẳng an

trụ trong mười tám pháp bất cộng thời là tập hành mười tám pháp bất cộng.

Tại sao vậy ?

Nầy Kiều Thi Ca ! Đại Bồ Tát nầy, nơi sắc, chẳng được chỗ an trụ được, chẳng được chỗ tập hành được. Nhẫn đến nơi mười tám pháp bất cộng, chẳng được chỗ trụ được, chẳng được chỗ tập được.

Lại nầy Kiều Thi Ca ! Đại Bồ Tát chẳng tập hành sắc nhẫn đến chẳng tập hành pháp bất cộng, đây gọi là tập hành sắc nhẫn đến gọi là tập hành mười tám pháp bất cộng.

Tại sao vậy ?

Đại Bồ Tát nầy, nơi sắc, tiền tế bất khả đắc, trung tế bất khả đắc, hậu tế bất khả đắc. Nhẫn đến pháp bất cộng cũng như vậy".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Bát nhã ba la mật nầy rất sâu !".

Đức Phật nói : "Vì sắc như rất sâu, nhẫn đến vì bát cộng pháp như rất sâu nên Bát nhã ba la mật rất sâu".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bát nhã ba la mật này khó đo lường được !".

Đức Phật nói : "Vì sắc khó đo lường được, nhẫn đến pháp bát cộng khó đo lường được nên Bát nhã ba la mật khó đo lường được".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bát nhã ba la mật này vô lượng !".

Đức Phật nói : "Vì sắc vô lượng, nhẫn đến pháp bát cộng vô lượng nên Bát nhã ba la mật vô lượng.

Này Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Bát nhã ba la mật, nếu đại Bồ Tát chẳng hành sắc thậm thâm thời là hành Bát nhã ba la mật, chẳng hành sắc khó đo lường thời là hành Bát nhã ba la mật, chẳng hành sắc vô lượng thời là hành Bát nhã ba la mật.

Tại sao vậy ?

Vì tướng thậm thâm của sắc là chẳng phải sắc, nhãn đến tướng thậm thâm của pháp bất cộng là chẳng phải pháp bất cộng.

Vì tướng khó đo lường của sắc là chẳng phải sắc, nhãn đến tướng khó đo lường của pháp bất cộng là chẳng phải pháp bất cộng.

Vì tướng vô lượng của sắc là chẳng phải sắc, nhãn đến tướng vô lượng của pháp bất cộng là chẳng phải pháp bất cộng.

Chẳng hành như vậy là hành Bát nhã ba la mật".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Bát nhã ba la mật này rất sâu. Tướng rất sâu, khó thấy, khó hiểu, chẳng nghĩ lường được. Chẳng nên đem nói với hàng Bồ Tát mới phát tâm.

Tại sao vậy ?

Hàng Bồ Tát mới phát tâm nghe Bát nhã ba la mật rất sâu, hoặc sẽ kinh sợ rồi sanh lòng nghi hối mà chẳng tin, chẳng tu hành.

Bát nhã ba la mật rất sâu nầy nên nói với bậc đại Bồ Tát bất thối chuyển. Nghe Bát nhã ba la mật rất sâu, bậc đại Bồ Tát nầy chẳng kinh sợ, chẳng sanh lòng nghi hối, tất có thể tin và hành".

Thiên Đế hỏi Ngài Xá Lợi Phất : "Nếu đối với hàng Bồ Tát mới phát tâm mà nói Bát nhã ba la mật rất sâu, thời sẽ có lỗi thế nào ?".

Ngài Xá Lợi Phất nói : "Nầy Kiều Thi Ca ! Nghe Bát nhã ba la mật rất sâu nầy, hàng Bồ Tát mới phát tâm hoặc có thể sẽ kinh sợ hủy báng chẳng tin ; hủy báng chẳng tin Bát nhã ba la mật rất sâu nầy thời là gieo nghiệp nhơn ba ác đạo. Do nghiệp nhơn nầy nên khó được Vô thượng Bồ đề".

Thiên Đế hỏi : "Có Bồ Tát chưa được thọ ký nào nghe Bát nhã ba la mật rất sâu nầy mà chẳng kinh sợ chẳng ?".

Ngài Xá Lợi Phất nói : "Thật vậy, nầy Kiều Thi Ca, nếu có Bồ Tát nào nghe Bát nhã ba la mật rất sâu đây mà chẳng

kinh sợ, thời nên biết đó là bực Bồ Tát chẳng bao lâu sẽ được thọ ký Vô thượng Bồ đề, chẳng quá một hai đức Phật".

Đức Phật nói : "Đúng như vậy. Này Xá Lợi Phất ! Bực Bồ Tát đó từ lâu đã phát tâm thật hành sáu ba la mật, đã cúng dường nhiều đức Phật, nghe Bát nhã ba la mật rất sâu này, chẳng kinh sợ, nghe rồi thọ trì, tu hành đúng như lời nói trong Bát nhã ba la mật".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Tôi muốn nói tỉ dụ.

Như thiện nam, thiện nữ cầu Bồ Tát đạo, trong chiêm bao thấy mình tu hành Bát nhã ba la mật, nhập thiên định, siêng tinh tấn, đầy đủ nhẫn nhục, giữ gìn cấm giới, thật hành bố thí, tu tập nội không, ngoại không nhẫn đến ngồi đạo tràng. Phải biết thiện nam, thiện nữ này gần đạo Vô thượng Bồ Đề. Huống là bực đại Bồ Tát muốn được Vô thượng Bồ đề, lúc thức, chơn thiết tu hành Bát nhã ba la mật, nhập thiên định, siêng tinh tấn, đầy

đủ nhẫn nhục, giữ gìn cấm giới, thật hành bố thí mà lại chẳng mau thành Vô thượng Bồ đề ngồi đạo tràng.

Bạch đức Thế Tôn ! Thiện nam, thiện nữ thành tựu thiện căn nên được nghe Bát nhã ba la mật liền thọ trì và tu hành đúng như lời.

Phải biết người này là bậc đại Bồ Tát, đã phát tâm từ lâu, gieo trồng căn lành, đã cúng dường nhiều đức Phật, gần gũi thiện tri thức.

Người này có thể thọ trì đến chánh ức niệm Bát nhã ba la mật. Phải biết đó là bậc gần được thọ ký đạo Vô thượng Bồ đề. Phải biết người này như bậc đại Bồ Tát bất thoái chuyển.

Người này chẳng thoái chuyển đạo Vô thượng Bồ đề, có thể được Bát nhã ba la mật rất sâu. Được rồi có thể thọ trì, đọc tụng nhẫn đến chánh ức niệm.

Bạch đức Thế Tôn ! Ví như có người đi qua trăm do tuần, hoặc hai trăm, ba trăm, bốn trăm do tuần đường hiểm trở

hoang vắng. Người này trước tiên thấy người chẵn súc vật, hoặc thấy ranh giới, hoặc thấy vườn tược, thời biết là đã đến gần thành ấp, xóm làng. Lòng người này an ổn, chẳng còn sợ ác thú, độc trùng, giặc cướp, đói khát.

Bạch đức Thế Tôn ! Cũng vậy, đại Bồ Tát nếu được Bát nhã ba la mật sâu xa này mà thọ trì, đọc tụng nhận đến chánh ức niệm, thì biết là gần được thọ ký Vô thượng Chánh giác, thì biết đại Bồ Tát này chẳng còn sợ sa vào bụi Thanh Văn hay Bích Chi Phật. Vì đã phát hiện những tướng tiên khởi, đó là được nghe thấy, được thọ trì nhận đến chánh ức niệm Bát nhã ba la mật sâu xa này vậy".

Đức Phật bảo Ngài Xá Lợi Phất : "Đúng như vậy. Nếu người thích nói thí dụ nữa thì nên nói".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Như người muốn thấy biển cả mà đi về hướng biển cả. Đến lúc chẳng còn thấy cây, chẳng còn thấy núi thì biết là

đã gần đến biển cả mặc dầu chưa thấy biển cả, vì mặt biển cả bằng phẳng, không cây, không núi.

Cũng vậy, đại Bồ Tát được nghe Bát nhã ba la mật sâu xa này rồi thọ trì, đọc tụng nhần đến chánh ức niệm, thì biết là gần được thọ ký Vô thượng Chánh giác.

Như dầu xuân, trên các cây lá cũ đã rụng hết thì biết những cây ấy sẽ nảy lộc, trở lá, đơm bông, kết trái. Mọi người thấy tướng lá cũ rụng hết đều sanh lòng vui mừng.

Cũng vậy, đại Bồ Tát được nghe Bát nhã ba la mật sâu xa này rồi thọ trì, đọc tụng nhần đến chánh ức niệm và thực hành đúng như lời. Phải biết đại Bồ Tát này đã thành tựu thiện căn, cúng dường nhiều đức Phật. Đại Bồ Tát này nên nghĩ rằng mình nhờ thiện căn hướng về Vô thượng Chánh giác đời trước theo dõi nên nay được nghe Bát nhã ba la mật sâu xa này rồi thọ trì, đọc tụng nhần đến chánh ức niệm, thật hành đúng

như lời. Chư Thiên Tử đã từng thấy chư Phật đều vui mừng mà nghĩ rằng các vị Bồ Tát trước cũng có tướng tiên khởi được thọ ký như vậy. Hiện nay đại Bồ Tát này chắc sẽ gần được thọ ký Vô thượng Chánh giác.

Bạch đức Thế Tôn ! Như người mẹ mang thai, thân thể nặng nhọc, đi đứng bất tiện, ngồi nằm chẳng an, ăn ngủ càng kém, chẳng ưa nói cười, chán việc quen trước. Có những người mẹ khác thấy thế biết bà này sắp sanh sản.

Cũng vậy, đại Bồ Tát gieo thiện căn cúng dường chư Phật nhiều, thật hành lục độ, gần gũi thiện tri thức, nay thiện căn thành tựu, được nghe Bát nhã ba la mật sâu xa, thọ trì, đọc tụng nhẫn đến chánh ức niệm, thật hành đúng như lời. Mọi người cũng biết đại Bồ Tát này sắp được thọ ký Vô thượng Chánh giác".

Đức Phật phán : "Lành thay ! Lành thay ! Lời của Xá Lợi Phất vừa nói đều là Phật lực cả".

Bấy giờ Ngài Tu Bồ Đề bạch rằng :
"Đức hi hữu Thế Tôn Vô thượng Ứng cúng
đẳng Chánh giác rất khéo phó thác sự
việc của chư đại Bồ Tát !".

Đức Phật phán : "Này Tu Bồ Đề ! Chư
đại Bồ Tát phát tâm Vô thượng Chánh
giác, an ổn đa số chúng sanh, làm cho
vô lượng chúng sanh được lợi lạc vì đại
Bồ Tát thương xót hàng Trời, Người vậy.

Lúc thật hành Bồ Tát đạo, chư Bồ Tát
này dùng bốn sự kiện để nhiếp độ vô
lượng chúng sanh. Đó là : bố thí, ái ngữ,
lợi ích và đồng sự.

Chư Bồ Tát này cũng đem pháp thập
thiện đạo để thành tựu chúng sanh. Tự
mình tu sơ thiền nhẫn đến phi phi tướng
định. Cũng dạy mọi người tu sơ thiền nhẫn
đến phi phi tướng định. Tự mình thật hành
Bố thí ba la mật nhẫn đến Bát nhã ba la
mật, cũng dạy mọi người thật hành Bố thí
ba la mật nhẫn đến Bát nhã ba la mật.

Chư Bồ Tát này được Bát nhã ba la
mật, dùng sức phương tiện dạy cho chúng

sanh được quả Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán mà tự mình chẳng chứng lấy quả ấy. Cũng dạy cho chúng sanh được quả Bích Chi Phật mà tự mình chẳng chứng lấy quả ấy.

Chư Bồ Tát này tự tu sáu ba la mật, cũng dạy vô lượng Bồ Tát khác tu sáu ba la mật, tự trụ bậc bất thối, cũng dạy người khác trụ bậc bất thối, tự tịnh Phật độ, cũng dạy người khác tịnh Phật độ, tự thành tựu chúng sanh, cũng dạy người khác thành tựu chúng sanh, tự được thần thông, tự được môn đà la ni, cũng dạy người khác được đà la ni, tự đầy đủ biện tài vô ngại, cũng dạy người khác đủ biện tài vô ngại, tự thọ sắc thân trọn vẹn ba mươi hai tướng, cũng dạy người khác thành tựu sắc thân ba mươi hai tướng, tự thành tựu bậc đồng chơn, cũng dạy người khác thành tựu bậc đồng chơn. Tự thành tựu thập trí lực, cũng dạy người khác thành tựu thập trí lực, tự thật hành tứ vô úy, mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi, cũng dạy người khác thật hành

tứ vô úy, mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi, tự được nhất thiết chủng trí, cũng dạy người khác được nhất thiết chủng trí, tự rời lìa tất cả kiết sử và tập khí, cũng dạy người khác rời lìa tất cả kiết sử và tập khí, tự chuyển pháp luân, cũng dạy người khác chuyển pháp luân".

Ngài Tu Bồ Đề bạch rằng : "Đức Thế Tôn hi hữu ! Chư đại Bồ Tát thành tựu đại công đức, vì tất cả chúng sanh mà thật hành Bát nhã ba la mật để được Vô thượng Bồ đề.

Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là chư đại Bồ Tát tu hành Bát nhã ba la mật đầy đủ ?".

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Nếu lúc tu hành Bát nhã ba la mật, Bồ Tát chẳng thấy tướng tăng cũng như chẳng thấy tướng giảm của sắc, của thọ, tưởng, hành, thức, nhãn đến của nhất thiết chủng trí, đó là lúc Bồ Tát đầy đủ Bát nhã ba la mật.

Lại này Tu Bồ Đề ! Lúc thật hành Bát nhã ba la mật, Bồ Tát chẳng thấy là pháp, là phi pháp, cũng chẳng thấy pháp quá khứ, pháp vị lai, pháp hiện tại, pháp thiện, pháp ác, pháp vô ký, pháp hữu vi, pháp vô vi, cũng chẳng thấy cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, cũng chẳng thấy Bồ thí ba la mật, Trì giới ba la mật, Nhẫn nhục ba la mật, Tinh tấn ba la mật, Thiền na ba la mật, Bát nhã ba la mật, nhẫn đến chẳng thấy nhưt thiết chủng trí. Đó là Bồ Tát tu hành đầy đủ Bát nhã ba la mật.

Tại sao vậy ? Vì các pháp đều không có tướng, các pháp là không, là hư giả, là chẳng bền chắc, không có giác tri, không có thọ mạng.

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Lời phán dạy của đức Thế Tôn quả thật chẳng thể nghĩ bàn".

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Vì sắc chẳng thể nghĩ bàn nên lời Phật nói chẳng thể nghĩ bàn. Vì thọ, tướng, hành,

thức nhãn đến nhứt thiết chủng trí chẳng thể nghĩ bàn nên lời Phật nói chẳng thể nghĩ bàn.

Nầy Tu Bồ Đề ! Lúc thật hành Bát nhã ba la mật, nếu đại Bồ Tát biết sắc là chẳng thể nghĩ bàn, biết thọ, tưởng, hành, thức, nhãn đến nhứt thiết chủng trí là chẳng thể nghĩ bàn thì Bồ Tát nầy chẳng đầy đủ được Bát nhã ba la mật".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Bát nhã ba la mật sâu xa nầy ai là người sẽ tìm hiểu ?".

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Nếu có đại Bồ Tát nào từ lâu đã thật hành sáu ba la mật, gieo căn lành, cúng dường chư Phật nhiều, gần gũi thiện tri thức luôn, Bồ Tát nầy tin hiểu được Bát nhã ba la mật sâu xa".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là đại Bồ Tát tu hành sáu ba la mật lâu, gieo căn lành, cúng dường chư Phật nhiều, gần gũi thiện tri thức luôn ?".

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Nếu đại Bồ Tát chẳng phân biệt sắc, chẳng phân biệt sắc tướng, chẳng phân biệt sắc tánh, nhãn đến chẳng phân biệt nhứt thiết chủng trí, chẳng phân biệt nhứt thiết chủng trí tướng, chẳng phân biệt nhứt thiết chủng trí tánh.

Tại sao vậy ? Này Tu Bồ Đề ! Vì sắc chẳng thể nghĩ bàn nhãn đến vì nhứt thiết chủng trí chẳng thể nghĩ bàn.

Thế nên đại Bồ Tát trên đây được gọi là tu hành lục ba la mật lâu, gieo căn lành, cúng dường chư Phật nhiều, gần gũi thiện tri thức luôn".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Vì sắc rất sâu nên Bát nhã ba la mật rất sâu. Vì thọ, tưởng, hành, thức, nhãn đến nhứt thiết chủng trí rất sâu nên Bát nhã ba la mật rất sâu.

Bạch đức Thế Tôn ! Bát nhã ba la mật này là kho trân bảo, vì nơi đó có báu Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán, Bích Chi Phật, Vô Thượng Chánh

Giác. Vì nơi đó có báu tứ thiền, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, ngũ thần thông, tứ niệm xứ nhấn đến bát chánh đạo, thập trí lực, tứ vô úy, tứ vô ngại trí, đại từ đại bi, thập bát bất cộng và nhứt thiết chủng trí vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Bát nhã ba la mật này là kho thanh tịnh. Vì sắc thanh tịnh nên Bát nhã ba la mật là kho thanh tịnh. Vì thọ, tưởng, hành, thức nhấn đến nhứt thiết chủng trí thanh tịnh nên Bát nhã ba la mật là kho thanh tịnh.

Bạch đức Thế Tôn ! Rất quái lạ, lúc nói Bát nhã ba la mật này lại có nhiều sự lưu nạn".

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : " Đúng như vậy. Này Tu Bồ Đề ! Bát nhã ba la mật rất sâu này có nhiều sự lưu nạn. Vì lẽ ấy nên lúc thiện nam, thiện nữ nào muốn biên chép Bát nhã ba la mật này thì nên biên chép mau đi. Lúc muốn đọc tụng, tư duy, giảng nói, chánh ức niệm, tu hành thì nên tu hành mau đi.

Tại sao vậy ? Vì lúc biên chép, đọc tụng nhĩ đến tu hành Bát nhĩ ba la mật rất sâu nầy chẳng muốn có các lưu nạn phát khởi vậy.

Thiện nam, thiện nữ nào nếu có thể một tháng, hai tháng, ba tháng hoặc nhĩ đến một năm biên chép xong thì nên siêng cần chép cho xong. Nếu đọc tụng nhĩ đến tu hành trong một tháng hoặc một năm được thành tựu thì nên siêng cần cho thành tựu. Vì kho trân bảo nầy có nhiều lưu nạn phát khởi vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Trong Bát nhĩ ba la mật rất sâu nầy ác ma ưa làm lưu nạn, chẳng cho biên chép, đọc tụng, tư duy, giảng nói, chánh ức niệm, tu hành".

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Dầu ác ma muốn làm lưu nạn Bát nhĩ ba la mật rất sâu nầy, chẳng cho biên chép nhĩ đến tu hành, nhưng ác ma cũng chẳng phá hoại được sự biên chép

nhẫn đến tu hành Bát nhã ba la mật của chư đại Bồ Tát này".

Bấy giờ Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Do sức lực nào làm cho ác ma chẳng lưu nạn được chư đại Bồ Tát biên chép nhẫn đến tu hành Bát nhã ba la mật rất sâu này ?".

Đức Phật bảo Ngài Xá Lợi Phất : "Đó là do Phật lực làm cho ác ma chẳng lưu nạn được chư đại Bồ Tát biên chép nhẫn đến tu hành Bát nhã ba la mật rất sâu này.

Này Xá Lợi Phất ! Cũng do thần lực của chư Phật hiện tại ở mười phương quốc độ hộ niệm cho đại Bồ Tát này nên ác ma chẳng lưu nạn được.

Này Xá Lợi Phất ! Thiện nam, thiện nữ phải nghĩ rằng tôi biên chép nhẫn đến tu hành Bát nhã ba la mật sâu xa này đều là do thần lực của mười phương chư Phật".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : " Bạch đức Thế Tôn ! Nếu có thiện nam, thiện nữ

biên chép nhần đến tu hành Bát nhã ba la mật sâu xa này đều do thần lực của chư Phật nên biết rằng những người này được chư Phật hộ niệm".

Đức Phật bảo Ngài Xá Lợi Phất : "Đúng như vậy. Này Xá Lợi Phất ! Vì biên chép nhần đến tu hành Bát nhã ba la mật sâu xa này đều do Phật lực nên biết rằng cũng được chư Phật hộ niệm".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Hiện tại mười phương vô lượng vô biên vô số chư Phật đều biết, đều thấy lúc thiện nam, thiện nữ này biên chép nhần đến tu hành Bát nhã ba la mật sâu xa này ?".

Đức Phật bảo Ngài Xá Lợi Phất : "Đúng như vậy. Này Xá Lợi Phất ! Hiện tại mười phương vô lượng vô biên vô số chư Phật đều biết, đều thấy lúc thiện nam, thiện nữ này biên chép nhần đến lúc tu hành Bát nhã ba la mật sâu xa này.

Này Xá Lợi Phất ! Trong đây thiện nam, thiện nữ cầu đạo Bồ Tát mà biên

chép nhần đến tu hành Bát nhã ba la mật sâu xa này, nên biết rằng những người ấy đã đến gần Vô thượng Chánh giác.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thiện nam, thiện nữ biên chép nhần đến chánh ức niệm Bát nhã ba la mật sâu xa này, những người đây đối với Bát nhã ba la mật sâu xa có nhiều tin hiểu, lại cũng cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi. Chư Phật đều biết đều thấy thiện nam, thiện nữ này.

Do công đức cúng dường mà thiện nam, thiện nữ này sẽ được lợi ích lớn, sẽ được quả báo lớn.

Nầy Xá Lợi Phất ! Do công đức cúng dường này mà thiện nam, thiện nữ ấy trọn chẳng sa vào ác đạo, không bao giờ xa rời chư Phật cho đến chứng bực bất thối địa.

Nầy Xá Lợi Phất ! Do nhơn duyên căn lành mà thiện nam, thiện nữ ấy mãi đến khi được Vô thượng Bồ Đề vĩnh viễn chẳng xa rời sáu ba la mật, chẳng xa rời

nội không nhẫn đến vô pháp hữu pháp không, chẳng xa rời tứ niệm xứ nhẫn đến bát thánh đạo, chẳng xa rời mười trí lực nhẫn đến Vô thượng Chánh giác.

Nầy Xá Lợi Phất ! Sau khi Phật nhập diệt, Bát nhã ba la mật sâu xa này sẽ đến cõi nước phương Nam. Nơi đó, các Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di sẽ biên chép, sẽ thọ trì, đọc tụng, tư duy, giảng nói, chánh ức niệm, tu hành Bát nhã ba la mật sâu xa này.

Do nhơn duyên căn lành đây mà tứ chúng ấy chẳng còn sa vào ác đạo, được hưởng phước vui cõi Trời, cõi Người, thêm lớn sáu ba la mật, cúng dường, cung kính, ngợi khen chư Phật, lần lần đắc quả Thanh Văn, Bích Chi Phật và Phật thừa.

Nầy Xá Lợi Phất ! Bát nhã ba la mật sâu xa này sẽ từ phương Nam truyền đến phương Tây, từ phương Tây sẽ truyền đến phương Bắc, hàng tứ chúng ở các cõi nước ấy sẽ biên chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, giảng nói, chánh ức niệm, tu hành

Bát nhã ba la mật sâu xa này. Do nhơn duyên căn lành ấy mà họ chẳng còn sa vào ác đạo, hưởng phước vui cỏi Trời, cỏi Người, thêm lớn sáu ba la mật, cúng dường, cung kính, ngợi khen chư Phật, lần lần đắc quả Thanh Văn, Bích Chi Phật và Phật thừa.

Này Xá Lợi Phất ! Bây giờ ở phương Bắc, Bát nhã ba la mật sâu xa này sẽ làm Phật sự tại đó.

Bởi vì sao ? Này Xá Lợi Phất ! Thời kỳ pháp của ta thanh hành không có tướng diệt hoại.

Này Xá Lợi Phất ! Ta đã nhớ đến các thiện nam, thiện nữ thọ trì nhẫn đến tu hành Bát nhã ba la mật sâu xa này. Các thiện nam, thiện nữ ấy có thể biên chép và cung kính, cúng dường, ca ngợi Bát nhã ba la mật sâu xa này.

Các thiện nam, thiện nữ ấy do nhơn duyên căn lành trên mà chẳng còn sa vào ác đạo, được hưởng phước vui cỏi Trời, cỏi Người, thêm lớn sáu ba la mật,

cúng dường, cung kính, ngợi khen chư Phật, lần lần đắc quả Thanh Văn, Bích Chi Phật và Phật thừa.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ta dùng Phật nhãn thấy các người ấy, ta cũng ngợi khen các người ấy. Vô lượng vô biên vô số chư Phật ở mười phương cũng thấy, cũng ngợi khen các người ấy".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Bát nhã ba la mật sâu xa này về sau sẽ thành hành ở phương Bắc ư ?".

Đức Phật bảo Ngài Xá Lợi Phất : "Đúng như vậy. Bát nhã ba la mật sâu xa này về sau sẽ thành hành ở phương Bắc.

Nầy Xá Lợi Phất ! Sau này ở phương Bắc, nếu thiện nam, thiện nữ nghe Bát nhã ba la mật sâu xa này mà biên chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, giảng nói, chánh ức niệm, tu hành như lời, phải biết các người ấy từ lâu đã phát tâm Đại thừa, đã cúng dường nhiều chư Phật, gieo căn lành, luôn gần gũi thiện tri thức".

Ngài Xá Lợi Phất bạch Phật : "Bạch đức Thế Tôn ! Sau này ở phương Bắc có bao nhiêu thiện nam, thiện nữ cầu Phật đạo mà biên chép nhấn đến tu hành Bát nhã ba la mật sâu xa này ?".

Đức Phật bảo Ngài Xá Lợi Phất : "Sau này ở Bắc phương dầu có nhiều thiện nam, thiện nữ cầu Phật đạo nhưng ít có người nghe Bát nhã ba la mật sâu xa này mà không kinh sợ.

Tại sao vậy ? Vì các người này gần gũi cúng dường nhiều chư Phật, nhiều học hỏi nơi chư Phật. Các người này có thể đầy đủ sáu ba la mật, đầy đủ tứ niệm xứ nhấn đến đầy đủ mười tám pháp bất cộng.

Này Xá Lợi Phất ! Các người này nhờ căn lành thuần thực vì Vô thượng Bồ đề, mà có thể đem lợi ích nhiều cho chúng sanh.

Nay ta cũng như chư Phật quá khứ vì thiện nam, thiện nữ này mà nói pháp nhứt thiết chủng trí. Do nhơn duyên đây

nên đời sau các người ấy tiếp nối được Vô thượng Chánh giác rồi cũng vì người khác mà nói pháp Vô thượng Chánh giác.

Các thiện nam, thiện nữ ấy đều nhứt tâm hòa hiệp. Ma và dân ma còn không phá hoại được tâm Vô thượng Bồ Đề của họ, huống là những người ác chê bai người thật hành Bát nhã ba la mật sâu xa nầy mà phá hoại được tâm Vô thượng Bồ đề của họ.

Nầy Xá Lợi Phất ! Các thiện nam, thiện nữ cầu Bồ Tát đạo, nghe Bát nhã ba la mật sâu xa nầy được pháp hỉ lớn, được pháp lạc lớn, cũng gây dựng nhiều người ở nơi căn lành để được Vô thượng Bồ đề.

Các thiện nam, thiện nữ nầy ở trước Phật tuyên thệ rằng lúc tôi thật hành Bồ Tát đạo sẽ độ vô số chúng sanh phát tâm Vô thượng Chánh giác, dạy bảo cho họ được lợi ích vui mừng nhẫn đến thọ ký bực bất thoái. Phật biết rõ tâm nguyện của họ và Phật cũng tùy hỉ.

Các thiện nam thiện nữ nầy ở trước chư Phật quá khứ đã từng tuyên thệ như trên và cũng được chư Phật quá khứ biết rõ tâm nguyện của họ mà tùy hỉ cho họ.

Nầy Xá Lợi Phất ! Vì các thiện nam, thiện nữ ấy tâm nguyện của họ lớn nên sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp của họ hưởng thọ cũng lớn, họ cũng có thể bố thí lớn, gieo căn lành lớn. Họ gieo căn lành lớn xong được quả báo lớn. Vì để nhiếp chúng sanh nên họ lấy quả báo lớn. Ở giữa chúng sanh họ có thể xả thí những vật sở hữu trong thân ngoài thân. Do nhơn duyên căn lành nầy họ phát nguyện muốn sanh về quốc độ phương khác, nơi mà chư Phật hiện đương nói Bát nhã ba la mật sâu xa. Ở trước chư Phật nghe Bát nhã ba la mật sâu xa rồi, họ cũng chỉ dạy lợi ích vui mừng cho trăm ngàn muôn ức chúng sanh nơi đó, đều khiến phát tâm Vô thượng Bồ đề".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Đức Phật đối với những pháp quá khứ, vị lai, hiện tại không gì chẳng biết, không pháp như nào mà Phật chẳng biết, tất cả hạnh nghiệp của chúng sanh không sự nào mà Phật chẳng biết. Nay đức Phật biết rõ chư Phật và Bồ Tát, Thanh Văn quá khứ. Đức Phật cũng biết rõ chư Phật và Bồ Tát, Thanh Văn hiện tại, biết rõ chư Phật và Bồ Tát, Thanh Văn vị lai.

Bạch đức Thế Tôn ! Đòi vị lai những thiện nam, thiện nữ cần cầu sáu ba la mật để thọ trì, đọc tụng nhần đến tu hành có được hay chẳng được ?".

Đức Phật bảo Ngài Xá Lợi Phất : "Nếu thiện nam, thiện nữ nhứt tâm tinh tấn cần cầu sẽ được các kinh đúng sáu ba la mật sâu xa".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Các thiện nam, thiện nữ cần hành như vậy sẽ được kinh đúng sáu ba la mật sâu xa ư ?".

Đức Phật bảo Ngài Xá Lợi Phất : "Các thiện nam, thiện nữ ấy được kinh đúng sáu ba la mật sâu xa này. Tại sao vậy ? Các thiện nam, thiện nữ ấy vì Vô thượng Chánh giác mà thuyết pháp lợi ích vui mừng cho chúng sanh an trụ sáu ba la mật. Do đây nên các thiện nam, thiện nữ ấy chuyển sanh đời sau để được kinh đúng sáu ba la mật sâu xa. Khi được rồi họ tu hành đúng như sáu ba la mật đã được nói. Họ tinh tấn chẳng nghỉ nhả đến tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh, chứng Vô thượng Chánh giác".



PHẨM MA SỰ

THỨ BỐN MƯƠI SÁU

Lúc bấy giờ Ngài Tu Bồ Đề thưa :
"Bạch đức Thế Tôn ! Đức Phật đã ngợi
khen, đã nói công đức của các thiện nam,
thiện nữ phát tâm Vô thượng Bồ đề thật
hành sáu ba la mật, thành tựu chúng
sinh, tịnh Phật quốc độ.

Bạch đức Thế Tôn ! Các thiện nam,
thiện nữ cầu Phật đạo sanh ra những
lưu nạn như thế nào ?".

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Lạc
thuyết biện tài chẳng liền phát sanh, phải
biết đây là ma sự của Bồ Tát.

Tại sao vậy ? Vì có đại Bồ Tát lúc
thật hành Bát nhã ba la mật khó đầy đủ
được sáu ba la mật. Thế nên lạc thuyết
biện tài chẳng liền phát sanh là ma sự
của Bồ Tát.

Lại này Tu Bồ Đề ! Lạc thuyết biện tài vụt khỏi cũng là ma sự của Bồ Tát.

Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát thật hành sáu ba la mật ham thích thuyết pháp. Thế nên lạc thuyết biện tài vụt khỏi cũng là ma sự của Bồ Tát.

Lại này Tu Bồ Đề ! Lúc biên chép kinh Bát nhã ba la mật mà khinh lờn ngạo mạn, phải biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Lại này Tu Bồ Đề ! Lúc biên chép kinh này mà cười đùa loạn tâm, phải biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Lại này Tu Bồ Đề ! Lúc biên chép kinh này mà khinh cười, chẳng cung kính, phải biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Lại này Tu Bồ Đề ! Lúc biên chép kinh này nếu tâm loạn bất định, phải biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Lại này Tu Bồ Đề ! Lúc biên chép kinh này nếu các người chẳng hòa hiệp, phải biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Lại này Tu Bồ Đề ! Thiện nam, thiện nữ nào nghĩ rằng tôi không được tư vị trong kinh rồi bèn bỏ đi, phải biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Lại này Tu Bồ Đề ! Lúc thọ trì, đọc tụng, giảng nói, chánh ức niệm kinh lớn ngạo mạn, đó là ma sự của Bồ Tát.

Lại này Tu Bồ Đề ! Lúc thọ trì kinh này, lúc gần gũi, chánh ức niệm nếu cùng nhau ra dấu cười cợt, phải biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Lại này Tu Bồ Đề ! Lúc thọ trì nhẫn đến tu hành kinh này nếu khinh miệt lẫn nhau, phải biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Lại này Tu Bồ Đề ! Lúc thọ trì nhẫn đến chánh ức niệm kinh này nếu tâm tán loạn, phải biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Lại này Tu Bồ Đề ! Lúc thọ trì nhẫn đến chánh ức niệm Bát nhã ba la mật mà tâm chẳng hòa hiệp, phải biết đó là ma sự của Bồ Tát".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Như đức Phật phán dạy rằng thiện

nam, thiện nữ tự nghĩ tôi không được tư vị trong kinh rồi bèn bỏ đi.

Bạch đức Thế Tôn ! Do có gì Bồ Tát chẳng được tư vị trong kinh rồi bèn bỏ đi ?".

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Bồ Tát này đời trước chẳng dày công thật hành sáu ba la mật, nên nghe nói Bát nhã ba la mật này liền nghĩ rằng tôi chẳng ghi nhận Bát nhã ba la mật, tôi chẳng thanh tịnh, bèn đứng dậy bỏ đi".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Có sao chẳng thọ ký cho người nghe Bát nhã ba la mật đứng dậy bỏ đi ?".

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Nếu Bồ Tát chưa vào trong pháp vị thì chư Phật chẳng thọ ký Vô thượng Bồ đề.

Lại này Tu Bồ Đề ! Nếu lúc nghe nói Bát nhã ba la mật mà nghĩ rằng trong đây không có nói đến danh tự của tôi, do đó mà tâm chẳng thanh tịnh, phải biết đó là ma sự của Bồ Tát".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Cớ sao trong Bát nhã ba la mật sâu xa này chẳng nói danh tự của Bồ Tát ấy ?".

Đức Phật nói : "Chư Phật chẳng nói danh tự của Bồ Tát chưa được thọ ký.

Lại này Tu Bồ Đề ! Lúc nghe Bát nhã ba la mật mà nghĩ rằng trong đây không nói đến tên xứ sở của tôi sanh, người này không muốn nghe bèn đứng dậy rồi pháp hội bỏ đi. Lúc người này đứng dậy, cứ mỗi niệm phải một kiếp tinh tấn cầu Vô thượng Bồ đề trở lại.

Lại này Tu Bồ Đề ! Bỏ Bát nhã ba la mật mà học các kinh khác, Bồ Tát này trọn không thể đến nhưt thiết chủng trí, đây là bỏ gốc mà nín nhánh lá, phải biết đó là ma sự của Bồ Tát".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Những kinh gì mà thiện nam, thiện nữ học theo trọn chẳng đến được nhưt thiết chủng trí ?".

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Đó là những kinh hàng Thanh Văn thật hành.

Như là tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác chi, bát thánh đạo, không, vô tướng, vô tác giải thoát môn. Các thiện nam, thiện nữ an trụ trong pháp trên đây được quả Tu Đà Hoàn, quả Tư Đà Hàm, quả A Na Hàm, quả A La Hán, đây là chỗ của hàng Thanh Văn đi, không thể đến được nhứt thiết chủng trí.

Nầy Tu Bồ Đề ! Trong Bát nhã ba la mật xuất sanh chư đại Bồ Tát thành tựu pháp thế gian và pháp xuất thế gian. Lúc học Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát cũng học pháp thế gian và pháp xuất thế gian.

Nầy Tu Bồ Đề ! Ví như con chó chẳng theo chủ nhà để đòi ăn mà theo gã cần vụ. Cũng vậy, đời sau có thiện nam, thiện nữ bỏ Bát nhã ba la mật sâu xa cội gốc, trở lại nắm lấy kinh pháp sở hành của Thanh Văn, Bích Chi Phật nhánh lá, phải biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Như có người muốn thấy voi, được thấy voi rồi trở lại

nhìn dấu chân voi. Theo ý người, kẻ đó có khôn chẳng ?".

- Bạch đức Thế Tôn ! Người ấy chẳng khôn.

- Cũng vậy, này Tu Bồ Đề ! Thiện nam, thiện nữ cầu Phật đạo được Bát nhã ba la mật sâu xa lại bỏ đi cầu lấy kinh pháp sở hành của Thanh Văn, Bích Chi Phật, phải biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Này Tu Bồ Đề ! Như có người muốn thấy biển lớn trở lại tìm nước đọng ở dấu chân trâu mà nghĩ rằng nước biển lớn có bằng nước dấu chân trâu chẳng ? Ý người thế nào, người ấy có khôn chẳng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Người ấy chẳng khôn.

- Cũng vậy, này Tu Bồ Đề ! Đời sau có thiện nam, thiện nữ cầu Phật đạo được Bát nhã ba la mật sâu xa lại bỏ đi cầu lấy kinh pháp sở hành của Thanh Văn, Bích Chi Phật, phải biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như thợ vẽ nghĩ muốn vẽ thắng điện của Thiên Đế mà trở lại vẽ cung điện nhụt nguyệt. Ý người thế nào, thợ vẽ nầy có khôn chẳng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Thợ vẽ nầy chẳng khôn.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Cũng vậy, đời sau có thiện nam, thiện nữ phước đức mỏng cầu Phật đạo được Bát nhã ba la mật sâu xa nầy lại bỏ đi cầu các kinh sở hành của hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật, phải biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Như có người muốn thấy Chuyển Luân Thánh Vương, được gặp mà chẳng biết, về sau thấy các Tiểu Quốc Vương cho rằng không khác gì Chuyển Luân Thánh Vương. Ý người thế nào, người nầy có khôn chẳng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Người nầy chẳng khôn.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Cũng vậy, đời sau có thiện nam, thiện nữ phước đức mỏng cầu Phật đạo được Bát nhã ba la mật

sâu xa này lại bỏ đi cầu các kinh sở hành của hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật, phải biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Lại này Tu Bồ Đề ! Như có người đang đói, bỏ cơm sốt ngon đi ăn cơm thiu lâu ngày. Ý người thế nào, người đói này có khôn chẳng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Người đói này chẳng khôn.

- Cũng vậy, này Tu Bồ Đề ! Đòi sau có thiện nam, thiện nữ cầu Phật đạo được nghe Bát nhã ba la mật sâu xa này lại bỏ đi lấy các kinh sở hành của hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật để cầu được nhứt thiết chủng trí, phải biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Lại này Tu Bồ Đề ! Như có người được châu ma ni vô giá lại đem sánh với châu thủy tinh. Ý người thế nào, người này có khôn chẳng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Người này chẳng khôn.

- Cũng vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đòi sau có thiện nam, thiện nữ cầu Phật đạo được nghe Bát nhã ba la mật sâu xa nầy lại bỏ đi lấy các kinh sở hành của Thanh Văn, Bích Chi Phật, phải biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Các thiện nam, thiện nữ ấy lúc biên chép Bát nhã ba la mật nầy ưa nói những sự chẳng đúng pháp, biên chép Bát nhã ba la mật sâu xa nầy chẳng thành. Những gì là ưa nói những sự chẳng đúng pháp ? Đó là ưa sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Ưa nói trì giới, các thiện, các định. Ưa nói sáu ba la mật. Ưa nói tứ niệm xứ nhẫn đến Vô thượng Bồ đề.

Tại sao vậy ?

Nầy Tu Bồ Đề ! Trong Bát nhã ba la mật nầy không có tướng ưa nói.

Nầy Tu Bồ Đề ! Bát nhã ba la mật là tướng bất khả tư nghì, là tướng bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất loạn, bất tán. Bát nhã ba la mật là tướng không

nói, không dạy, không lời, không nghĩa. Bát nhã ba la mật là tướng vô sở đắc.

Tại sao vậy ? Vì trong Bát nhã ba la mật không tất cả các pháp ấy.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu có thiện nam, thiện nữ cầu Phật đạo, lúc biên chép kinh Bát nhã ba la mật nầy mà tâm tán loạn duyên theo các phép ấy, phải biết đó là ma sự của Bồ Tát".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Bát nhã ba la mật nầy biên chép được chăng ?".

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Biên chép không được. Tại sao vậy ? Vì Bát nhã ba la mật tự tánh không. Vì Thiên na ba la mật nhẫn đến nhứt thiết chủng trí tự tánh không. Tự tánh đã không thì chẳng gọi là pháp. Không pháp chẳng thể biên chép được không pháp.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu thiện nam, thiện nữ cầu Bồ Tát đạo nghĩ rằng không pháp là Bát nhã ba la mật sâu xa, phải biết đó là ma sự của Bồ Tát".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Thiện nam, thiện nữ cầu đạo Bồ Đề, dùng văn tự để biên chép Bát nhã ba la mật, tự nghĩ rằng mình biên chép Bát nhã ba la mật, dùng chữ đặt Bát nhã ba la mật, phải biết đó cũng là ma sự của Bồ Tát.

Tại sao vậy ? Bạch đức Thế Tôn ! Vì Bát nhã ba la mật không có văn tự Thiên na ba la mật nhãn đến Đàn na ba la mật không có văn tự, sắc, thọ, tưởng, hành, thức nhãn đến nhứt thiết chủng trí không có văn tự.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu chấp không văn tự là Bát nhã ba la mật nhãn đến chấp không văn tự là nhứt thiết chủng trí, cũng là ma sự của Bồ Tát.

Như biên chép, đọc tụng, giảng nói chánh ức niệm, tu hành đúng như lời cũng như vậy".

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Thiện nam thiện nữ cầu Phật đạo, lúc biên chép Bát nhã ba la mật này mà tưởng nhớ

quốc độ, thành ấp, phương hướng, nghe hủy báng thầy mình mà nghĩ đến hoặc nghĩ đến cha mẹ, anh em, chị em, bà con, nghĩ đến kẻ giặc cướp, nam nữ, nghĩ đến những sự khác như vậy sẽ bị ác ma xúi nghĩ nhớ thêm, phá hư công việc biên chép Bát nhã ba la mật, phá hư công việc đọc tụng, giảng nói, chánh ức niệm, tu hành Bát nhã ba la mật. Phải biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Lại này Tu Bồ Đề ! Thiện nam, thiện nữ cầu Phật đạo, lúc biên chép nhần đến lúc tu hành Bát nhã ba la mật này mà ham muốn danh dự, cung kính, lợi lộc thì không thể hoàn thành công việc biên chép nhần đến tu hành Bát nhã ba la mật. Phải biết đó cũng là ma sự của Bồ Tát.

Lại này Tu Bồ Đề ! Lúc thiện nam, thiện nữ cầu Phật đạo, biên chép nhần đến tu hành Bát nhã ba la mật, ác ma tìm phương tiện đem những kinh sâu xa khác đến tặng cho. Người có sức phương

tiện chẳng nên ham muốn những kinh sâu xa khác của ác ma đem đến vì những kinh ấy không đưa người đến nhứt thiết chủng trí.

Kẻ không đủ sức phương tiện, nghe nói những kinh sâu xa khác bèn bỏ Bát nhã ba la mật sâu xa này. Trong Bát nhã ba la mật sâu xa này, đức Phật đã giảng dạy nhiều phương tiện đạo của đại Bồ Tát. Chư đại Bồ Tát nên tìm ở trong đây. Nếu thiện nam, thiện nữ cầu Bồ Tát đạo mà bỏ Bát nhã ba la mật sâu xa này, đi cầu phương tiện nơi những kinh sâu xa của Thanh Văn, Bích Chi Phật, phải biết đó cũng là ma sự của Bồ Tát".



KINH
MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT
QUYỂN THỨ MƯỜI SÁU

Hán dịch : Pháp Sư Cưu Ma La Thập

Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

PHẨM LUỒNG BÁT HÒA HIỆP QUÁ
THỨ BỐN MƯƠI BẢY

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Người thính pháp nơi Bát nhã ba la mật muốn biên chép, đọc tụng, vấn nghĩa, chánh ức niệm mà người thuyết pháp lười biếng chẳng muốn nói, phải biết đây là ma sự của Bồ Tát.

Người thuyết pháp tâm chẳng lười biếng mà người thính pháp chẳng chịu nghe lãnh, tâm hai bên chẳng hòa hiệp, phải biết đây là ma sự của Bồ Tát.

Lại này Tu Bồ Đề ! Người thính pháp muốn biên chép đến chánh ức niệm Bát nhã ba la mật mà người thuyết pháp muốn đi qua phương khác, phải biết đây cũng là ma sự của Bồ Tát.

Người thuyết pháp muốn cho biên chép thọ trì mà người thính pháp muốn đi qua phương khác, tâm hai bên chẳng hòa hiệp, phải biết đây là ma sự của Bồ Tát.

Lại này Tu Bồ Đề ! Người thuyết pháp quý trọng của bố thí, những y phục, thực phẩm, phòng nhà, thuốc men, người thính pháp thiếu dục tri túc, nhiếp niệm tinh tấn, thiền định, trí huệ, tâm hai bên chẳng hòa hiệp, chẳng biên chép được nhãn đến chẳng chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, phải biết đây là ma sự của Bồ Tát.

Người thuyết pháp thiếu dục tri túc, nhiếp niệm tinh tấn, thiền định, trí huệ, người thính pháp quý trọng của bố thí, những tứ sự tư sanh, tâm hai bên chẳng hòa hiệp, chẳng biên chép được nhãn

đến chẳng chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, phải biết đây là ma sự của Bồ Tát.

Lại này Tu Bồ Đề ! Người thuyết pháp thọ mười hai hạnh **Đầu Đà** : một là thường khát thực, hai là thứ đệ khát thực, ba là nhứt tọa thực, bốn là tiết lượng thực, năm là sau ngộ trung chẳng ẩm tương, sáu là chỉ chứa ba y, bảy là nạp y, tám là ở a lan nhã, chín là ở trong gò mã, mười là ở gốc cây, mười một là ở đất trống, mười hai là ngồi luôn không nằm, người thính pháp chẳng thọ mười hai hạnh **Đầu Đà**, hai bên chẳng hòa hiệp, chẳng biên chép được nhần đến chẳng chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, phải biết đây là ma sự của Bồ Tát.

Người thính pháp thọ mười hai hạnh **Đầu Đà**, người thuyết pháp chẳng thọ mười hai hạnh **Đầu Đà**, hai bên chẳng hòa hiệp, chẳng biên chép được nhần đến chẳng chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, phải biết đây là ma sự của Bồ Tát.

Lại này Tu Bồ Đề ! Người thuyết pháp có tín tâm, có giới hạnh, muốn biên chép, thọ trì Bát nhã ba la mật nhẫn đến chánh ức niệm, người thính pháp không tín tâm, không giới hạnh, chẳng muốn biên chép nhẫn đến chẳng muốn chánh ức niệm Bát nhã ba la mật, phải biết đây là ma sự của Bồ Tát.

Người thính pháp có tín tâm, có giới, hạnh, người thuyết pháp không tín tâm, không giới hạnh, hai bên chẳng hòa hiệp, phải biết đây là ma sự.

Lại này Tu Bồ Đề ! Người thuyết pháp hay bố thí tất cả chẳng lẫn tiếc, người thính pháp bỏn xẻn, chẳng thí xả, hai bên chẳng hòa hiệp, phải biết đây là ma sự.

Người thính pháp hay bố thí tất cả chẳng lẫn tiếc, người thuyết pháp bỏn xẻn, chẳng thí xả, hai bên chẳng hòa hiệp, phải biết đây là ma sự.

Lại này Tu Bồ Đề ! Người thính pháp muốn cúng dường cho người thuyết pháp

những đồ vật tư sanh, người thuyết pháp chẳng chịu nhận, phải biết đây là ma sự.

Người thuyết pháp muốn cung cấp đồ tư sanh cho người thính pháp, người thính pháp chẳng chịu nhận, hai bên chẳng hòa hiệp, chẳng biên chép được nhần đến chẳng chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, phải biết đây là ma sự.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Người thuyết pháp dễ tổ ngộ, người thính pháp ám độn, phải biết đây là ma sự.

Người thính pháp mau tổ ngộ, người thuyết pháp ám độn, hai bên chẳng hòa hiệp, chẳng biên chép được nhần đến chẳng chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, phải biết đây là ma sự.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Người thuyết pháp biết nghĩa thứ lớp của mười hai bộ kinh là khế kinh nhần đến luận nghị, người thính pháp chẳng biết. Hoặc người thính pháp biết nghĩa thứ đệ của mười hai bộ kinh, người thuyết pháp chẳng biết, hai bên chẳng hòa hiệp, chẳng biên chép được

nhẫn đến chẳng chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, phải biết đều là ma sự.

Lại này Tu Bồ Đề ! Người thuyết pháp thành tựu sáu ba la mật, người thính pháp chẳng thành tựu. Hoặc người thính pháp có sáu ba la mật, người thuyết pháp chẳng có. Hai bên chẳng hòa hiệp, chẳng biên chép được nhẫn đến chẳng chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, phải biết đều là ma sự.

Lại này Tu Bồ Đề ! Người thuyết pháp có sức phương tiện nơi sáu ba la mật, người thính pháp không có. Hoặc người thính pháp có sức phương tiện nơi sáu ba la mật, người thuyết pháp không có. Hai bên chẳng hòa hiệp, chẳng biên chép được nhẫn đến chẳng chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, phải biết đều là ma sự.

Lại này Tu Bồ Đề ! Người thuyết pháp đắc đà la ni, người thính pháp không đắc. Hoặc người thính pháp đắc đà la ni, người thuyết pháp không đắc. Hai bên chẳng hòa hiệp, chẳng biên chép được

nhẫn đến chẳng chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, phải biết đều là ma sự.

Lại này Tu Bồ Đề ! Người thuyết pháp muốn cho biên chép, nhẫn đến chánh ức niệm Bát nhã ba la mật, người thính pháp chẳng muốn. Hoặc người thính pháp muốn biên chép nhẫn đến chánh ức niệm, người thuyết pháp chẳng muốn cho biên chép nhẫn đến chẳng muốn cho chánh ức niệm Bát nhã ba la mật, hai bên chẳng hòa hiệp, chẳng biên chép được nhẫn đến chẳng chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, phải biết đều là ma sự.

Lại này Tu Bồ Đề ! Người thuyết pháp không tham dục, giận hờn, ngủ nghỉ, điệu hời, nghỉ ngơi, người thính pháp có tham dục nhẫn đến nghỉ ngơi. Hoặc người thính pháp lìa ngũ cái : tham dục nhẫn đến nghỉ ngơi, người thuyết pháp có ngũ cái. Hai bên chẳng hòa hiệp, chẳng biên chép được nhẫn đến chẳng chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, phải biết đều là ma sự.

Lại này Tu Bồ Đề ! Lúc biên chép nhãn đến chánh ức niệm Bát nhã ba la mật, có người đến nói những sự thống khổ trong ba ác đạo rồi bảo rằng sao Ngài chẳng ở tại thân đời này dứt khổ nhập Niết Bàn, lại cầu Vô thượng Bồ đề làm chi ?

Hai bên chẳng hòa hiệp, chẳng biên chép được nhãn đến chẳng chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, phải biết đây là ma sự.

Lại này Tu Bồ Đề ! Lúc biên chép nhãn đến chánh ức niệm Bát nhã ba la mật, có người đến ca ngợi các cõi Trời, ca ngợi Trời Tứ Vương đến Trời Phi Phi Tướng, ca ngợi sơ thiên đến phi phi tướng định rồi bảo rằng : Thừa Ngài, ba cõi dầu hưởng thọ phước vui nhưng cũng đều là vô thường, là khổ, không, vô ngã, tướng biến tận tán ly. Sao Ngài chẳng ở tại thân đời này chứng lấy quả Tu Đà Hoàn đến quả A La Hán, quả Bích Chi Phật, lại ở trong thế gian sanh tử chịu khổ để cầu Vô thượng Bồ đề làm chi ?

Hai bên chẳng hòa hiệp, chẳng biên chép được nhãn đến chẳng chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, phải biết đây là ma sự.

Lại này Tu Bồ Đề ! Người thuyết pháp một thân không phiền lụy, tự tại vô ngại, người thính pháp dặt theo chúng nhơn đông, hoặc người thính pháp một thân không phiền lụy, tự tại vô ngại, người thuyết pháp dặt theo chúng nhơn đông, hai bên chẳng hòa hiệp, chẳng biên chép được nhãn đến chẳng chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, phải biết đây là ma sự.

Lại này Tu Bồ Đề ! Người thuyết pháp bảo người thính pháp rằng nếu người có thể tùy theo ý ta, thời sẽ cho người biên chép nhãn đến chánh ức niệm Bát nhã ba la mật, bằng không tùy theo ý ta, thời không cho. Hai bên chẳng hòa hiệp, chẳng biên chép được nhãn đến chẳng chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, phải biết đây là ma sự.

Lại này Tu Bồ Đề ! Người thính pháp muốn thuận theo ý người thuyết pháp mà người thuyết pháp chẳng cho, hai bên chẳng hòa hiệp, chẳng biên chép được nhần đến chẳng chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, phải biết đây là ma sự.

Lại này Tu Bồ Đề ! Người thuyết pháp vì muốn được tài lợi mà cho biên chép nhần đến cho chánh ức niệm Bát nhã ba la mật, người thính pháp vì có này nên chẳng chịu theo nghe. Hoặc người thính pháp vì tài lợi mà muốn biên chép nhần đến muốn chánh ức niệm Bát nhã ba la mật, vì có này nên người thuyết pháp chẳng muốn cho. Hai bên chẳng hòa hiệp, chẳng biên chép được nhần đến chẳng chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, phải biết đều là ma sự.

Lại này Tu Bồ Đề ! Người thuyết pháp muốn đến xứ nguy nạn, người thính pháp chẳng muốn đi theo. Hoặc người thính pháp muốn đến xứ nguy nạn, người thuyết pháp chẳng muốn đến. Hai bên

chẳng hòa hiệp, chẳng biên chép được
nhẫn đến chẳng chánh ức niệm được Bát
nhã ba la mật, phải biết đều là ma sự.

Lại này Tu Bồ Đề ! Người thuyết pháp
muốn đến xứ lúc mắc nghèo đói, người
thính pháp không muốn đi theo. Hoặc
người thính pháp muốn đến xứ đói khát,
người thuyết pháp chẳng muốn đến. Hai
bên chẳng hòa hiệp, chẳng biên chép
được nhẫn đến chẳng chánh ức niệm
được Bát nhã ba la mật, phải biết đều
là ma sự.

Lại này Tu Bồ Đề ! Người thuyết
pháp muốn đến xứ giàu vui, người thính
pháp muốn đi theo. Người thuyết pháp
bảo rằng người vì tài lợi mà đi theo
ta, người nên suy nghĩ kỹ, hoặc được
tài lợi hoặc chẳng được, chớ để ngày
sau ăn năn, người thính pháp nghe nói
cho rằng không muốn mình đi theo nên
sanh lòng chán mà không đi. Hai bên
chẳng hòa hiệp, chẳng biên chép được
nhẫn đến chẳng chánh ức niệm được

Bát nhã ba la mật, phải biết đây là ma sự.

Lại này Tu Bồ Đề ! Người thuyết pháp muốn đến xứ hoang vắng có nạn giặc cướp, ác thú, độc trùng, người thính pháp muốn đi theo. Người thuyết pháp bảo rằng người đến xứ hoang vắng hiểm nạn làm chi. Người thính pháp nghe nói cho rằng không muốn cho mình biên chép nhần đến chánh ức niệm Bát nhã ba la mật, sanh lòng chán chẳng đi theo. Hai bên chẳng hòa hiệp, đây là ma sự.

Lại này Tu Bồ Đề ! Người thuyết pháp có nhiều thí chủ, thường đến nhà họ viếng thăm, bảo người thính pháp rằng ta có việc phải đến nhà họ. Người thính pháp biết ý bèn chẳng cùng đi. Hai bên chẳng hòa hiệp, chẳng biên chép được nhần đến chẳng chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, phải biết đây là ma sự.

Lại này Tu Bồ Đề ! Ác ma làm Tỳ Kheo đến chỗ thiện nam, thiện nữ dùng phương tiện phá hoại chẳng cho biên

chép nhần đến chánh ức niệm Bát nhã ba la mật".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Ác ma làm Tỳ Kheo dùng cách nào để phá hoại ?".

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Ác ma làm Tỳ Kheo đến chỗ thiện nam, thiện nữ mà bảo rằng kinh của ta nói mới là Bát nhã ba la mật, còn kinh đó không phải. Lúc ác ma dùng lời phá hoại tín tâm như vậy, có thiện nam, thiện nữ chưa được thọ ký bèn sanh lòng nghi, vì nghi nên chẳng biên chép nhần đến chẳng chánh ức niệm Bát nhã ba la mật. Chẳng hòa hiệp, phải biết đây là ma sự.

Lại này Tu Bồ Đề ! Ác ma làm Tỳ Kheo đến bảo rằng Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật, chúng thiết tể được quả Tu Đà Hoàn nhần đến quả Bích Chi Phật. Do đó mà chẳng hòa hiệp, chẳng biên chép được nhần đến chẳng chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, phải biết đây là ma sự.

Nầy Tu Bồ Đề ! Lúc nói Bát nhã ba la mật sâu xa nầy, có nhiều ma sự khởi lên làm trở ngại. Đại Bồ Tát phải sớm biết để xa lìa".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Những ma sự gì làm trở ngại Bát nhã ba la mật mà Bồ Tát phải sớm biết để xa lìa ?".

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Tương tợ Bát nhã ba la mật nhần đến tương tợ Đàn na ba la mật là ma sự phát khởi. Bồ Tát phải sớm biết để xa lìa.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Những kinh sở hành của hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật là ma sự của Bồ Tát, phải sớm hay biết mà xa lìa.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Ác ma làm Tỳ Kheo tìm phương tiện trao cho Bồ Tát những kinh dạy về nội không, ngoại không nhần đến vô pháp hữu pháp không, dạy về tứ niệm xứ nhần đến bát chánh đạo, ba môn giải thoát, không, vô tướng, vô tác để được quả Tu Đà Hoàn đến quả

Bích Chi Phật. Do đó mà chẳng hòa hiệp, chẳng biên chép được nhãn đến chẳng chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, phải biết đây là ma sự.

Lại này Tu Bồ Đề ! Ác ma hóa làm Phật thân vàng trượng lục chói sáng đến chỗ Bồ Tát. Vì ham thích thân Phật này mà Bồ Tát hao tổn chánh trí huệ. Do đó chẳng hòa hiệp, chẳng biên chép được nhãn đến chẳng chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, phải biết đây là ma sự.

Lại này Tu Bồ Đề ! Ác ma hóa làm Phật và chúng Tỳ Kheo đến chỗ Bồ Tát. Các Tỳ Kheo này nói pháp cho Bồ Tát. Bồ Tát ham thích tự nghĩ rằng đời sau tôi cũng sẽ được như vậy. Vì ham thích thân ma mà hao tổn chánh trí huệ, chẳng biên chép được nhãn đến chẳng chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, phải biết đây là ma sự.

Lại này Tu Bồ Đề ! Ác ma hóa làm vô số Bồ Tát thật hành sáu ba la mật, chỉ dạy cho thiện nam, thiện nữ. Vì ham thích mà thiện nam, thiện nữ hao tổn chánh trí huệ,

chẳng biên chép được nhãn đến chẳng chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, phải biết đây là ma sự.

Tại sao vậy ? Vì trong Bát nhã ba la mật sâu xa này không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức nhãn đến không có nhứt thiết chủng trí.

Này Tu Bồ Đề ! Vì không có sắc nhãn đến không có nhứt thiết chủng trí, nên trong Bát nhã ba la mật sâu xa này không có Phật, không có Bồ Tát, Thanh Văn, Bích Chi Phật. Tại sao vậy ? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Lại này Tu Bồ Đề ! Như vàng bạc châu ngọc ở Diêm Phù Đề có nhiều nạn, nhiều cướp. Cũng vậy, lúc thiện nam, thiện nữ biên chép nhãn đến chánh ức niệm Bát nhã ba la mật phát khởi nhiều nạn, nhiều oán".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Đúng như vậy. Vàng bạc châu ngọc trong Diêm Phù Đề có nhiều nạn, nhiều cướp. Lúc thiện nam, thiện nữ biên chép

nhẫn đến chánh ức niệm Bát nhã ba la mật phát khởi nhiều nạn, nhiều oán, nhiều ma sự.

Tại sao vậy ? Hạng người ngu si bị ma sai sử mà phá hoại, xa lìa công việc biên chép nhẫn đến chánh ức niệm Bát nhã ba la mật sâu xa.

Bạch đức Thế Tôn ! Thiện nam, thiện nữ ngu si ít trí ít huệ nầy lúc biên chép nhẫn đến lúc chánh ức niệm Bát nhã ba la mật sâu xa lại phá hoại, xa lìa.

Bạch đức Thế Tôn ! Hạng người ngu si nầy lòng họ chẳng thích pháp Đại thừa nên họ chẳng biên chép, đọc tụng, thọ trì, chánh ức niệm, chẳng tu hành đúng như lời, họ lại phá hoại người khác chẳng cho biên chép nhẫn đến chánh ức niệm".

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Đúng như vậy. Hàng thiện nam, thiện nữ mới phát tâm Đại thừa vì bị ma sai sử, chẳng gieo căn lành, chẳng cúng dường chư Phật, chẳng theo thiện tri thức nên chẳng biên chép nhẫn đến chánh ức niệm Bát

nhã ba la mật sâu xa mà lại làm sự lưu nạn.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu thiện nam, thiện nữ hay biên chép nhần đến chánh ức niệm Bát nhã ba la mật sâu xa nầy thì ma sự chẳng phát khởi. Người nầy đầy đủ được Thiên na ba la mật nhần đến Đàn na ba la mật, đầy đủ được tứ niệm xứ nhần đến nhứt thiết chủng trí.

Nầy Tu Bồ Đề ! Phải biết đó là do Phật lực nên thiện nam, thiện nữ ấy có thể biên chép được nhần đến chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật sâu xa nầy, cũng đầy đủ được Thiên na ba la mật nhần đến Đàn na ba la mật, đầy đủ được nội không nhần đến vô pháp hữu pháp không, đầy đủ được tứ niệm xứ nhần đến nhứt thiết chủng trí.

Nầy Tu Bồ Đề ! Hiện tại mười phương vô lượng vô biên vô số chư Phật, chư đại Bồ Tát bất thối chuyển cũng trợ giúp ủng hộ cho thiện nam, thiện nữ nầy biên chép nhần đến chánh ức niệm Bát nhã ba la mật sâu xa".



PHẨM PHẬT MẪU

THỨ BỐN MƯƠI TÁM

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Ví như bà mẹ có con trai, hoặc năm hoặc mười hoặc trăm ngàn người con trai. Bà mẹ phải bình, các con đều lo buồn cần cầu cứu chữa, vì nhớ ơn mẹ sanh dục và dạy dỗ mình.

Cũng vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Phật và chư Phật hiện tại mười phương đều thường dùng Phật nhãn nhìn Bát nhã ba la mật sâu xa nầy.

Tại sao vậy ? Vì Bát nhã ba la mật sâu xa nầy hay hiển thị tướng thế gian, hay xuất sanh chư Phật, hay cho nhứt thiết chủng trí, cũng hay sanh Thiên ba la mật nhãn đến Đàn ba la mật, hay sanh nội không nhãn đến vô pháp hữu pháp không, hay sanh tứ niệm xứ nhãn đến nhứt thiết chủng trí, hay sanh Tu Đà

Hoàn, Tur Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán, Bích Chi Phật, hay sanh chư Phật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Chư Phật đã được Vô thượng Bồ đề, chư Phật hiện nay được cùng chư Phật sẽ được đều do Bát nhã ba la mật sâu xa này mà được.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thiện nam, thiện nữ cầu Phật đạo nên biên chép nhần đến chánh ức niệm Bát nhã ba la mật sâu xa này. Chư Phật thường dùng Phật nhãn nhìn người này, gia hộ cho họ được chẳng thối chuyển Vô thượng Chánh giác".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Như lời đức Phật dạy, Bát nhã ba la mật hay sanh chư Phật, hay hiển thị tướng thế gian.

Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là Bát nhã ba la mật hay sanh chư Phật ? Hay hiển thị tướng thế gian ? Thế nào là chư Phật từ Bát nhã ba la mật sanh ? Chư Phật nói tướng thế gian như thế nào ?".

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Trong Bát nhã ba la mật sâu xa này xuất sanh mười trí lực nhứt đến nhứt thiết chủng trí. Vì được các pháp trên đây mà gọi là Phật, nên Bát nhã ba la mật hay sanh chư Phật.

Này Tu Bồ Đề ! Chư Phật nói ngũ ấm là tướng thế gian".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là trong Bát nhã ba la mật nói tướng ngũ ấm ? Thế nào là trong Bát nhã ba la mật hiển thị tướng ngũ ấm ?".

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Bát nhã ba la mật chẳng hiển thị ngũ ấm phá, chẳng hiển thị ngũ ấm hoại, chẳng hiển thị sanh, diệt, cấu, tịnh, tăng, giảm, chẳng hiển thị xuất, nhập, chẳng hiển thị quá khứ, vị lai, hiện tại.

Tại sao vậy ?

Vì tướng không chẳng phá chẳng hoại.
Vì tướng vô tướng chẳng phá chẳng hoại.
Vì tướng vô tác chẳng phá chẳng hoại.

Vì pháp bất khởi, pháp bất sanh, pháp vô sở hữu, pháp tánh chẳng phá chẳng hoại. Vì tướng hiển thị như vậy nên Phật nói trong Bát nhã ba la mật sâu xa hay hiển thị tướng thế gian.

Lại này Tu Bồ Đề ! Do Bát nhã ba la mật mà chư Phật biết rõ tâm niệm của vô lượng vô biên vô số chúng sanh.

Này Tu Bồ Đề ! Trong Bát nhã ba la mật sâu xa này không chúng sanh, không danh từ chúng sanh, không sắc, thọ, tưởng, hành, thức, không danh từ sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nhãn đến không nhứt thiết chủng trí, không danh từ nhứt thiết chủng trí. Thế nên Bát nhã ba la mật sâu xa này hay hiển thị tướng thế gian.

Này Tu Bồ Đề ! Bát nhã ba la mật sâu xa này chẳng hiển thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nhãn đến chẳng hiển thị nhứt thiết chủng trí.

Tại sao vậy ? Vì trong Bát nhã ba la mật sâu xa này còn không Bát nhã

ba la mật huống là sắc nhãn đến nhứt thiết chủng trí.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Có bao nhiêu danh số chúng sanh hoặc loài có sắc hay không sắc, có tướng hay không tướng, hoặc chẳng phải có tướng, chẳng phải không tướng, ở quốc độ nầy nhãn đến khắp quốc độ mười phương. Những chúng sanh ấy hoặc nhiếp tâm hoặc loạn tâm, đức Phật đều biết thiết rõ tất cả tâm niệm của họ.

Do đâu mà đức Phật biết thiết rõ tướng dạng tâm niệm của chúng sanh ?

Vì đức Phật dùng pháp tướng nên biết rõ.

Dùng pháp tướng gì để biết ?

Nầy Tu Bồ Đề ! Trong pháp tướng nầy còn không có tướng pháp tướng huống là nhiếp tâm với loạn tâm. Vì dùng pháp tướng nầy mà đức Phật biết thiết rõ nhiếp tâm, loạn tâm của tất cả chúng sanh.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Đức Phật biết thiết rõ nhiếp tâm, loạn tâm của chúng sanh.

Do đâu mà biết ?

Vì do tận tướng nên biết, do vô nhiễm tướng nên biết, do diệt tướng nên biết, do đoạn tướng nên biết, do tịch tướng nên biết, do ly tướng nên biết. Đức Phật do nơi Bát nhã ba la mật mà biết rõ nhiếp tâm, loạn tâm của tất cả chúng sanh.

Lại này Tu Bồ Đề ! Do Bát nhã ba la mật mà Đức Phật biết thiết rõ nhiễm tâm của chúng sanh, biết thiết rõ sân tâm, si tâm của chúng sanh, nếu chúng sanh có nhiễm tâm, sân tâm, si tâm.

Tại sao đức Phật biết thiết rõ như vậy ? Này Tu Bồ Đề ! Vì thiết tướng của nhiễm tâm không có tướng nhiễm, vì thiết tướng của sân tâm, si tâm không có tướng sân, không có tướng si.

Tại sao vậy ? Vì trong thiết tướng không có tâm vương, tâm sở, huống là có được nhiễm tâm, sân tâm, si tâm, huống là có được tâm chẳng nhiễm, chẳng sân, chẳng si.

Thế nên, nầy Tu Bồ Đề ! Do Bát nhã ba la mật mà đức Phật biết thật rõ tâm nhiễm, tâm sân, tâm si của tất cả chúng sanh.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Do Bát nhã ba la mật mà đức Phật biết thật rõ tâm không nhiễm, không sân, không si của tất cả chúng sanh nếu chúng sanh không tâm nhiễm, sân, si.

Tại sao vậy ? Vì trong tâm không nhiễm, không sân, không si nầy chẳng có tướng nhiễm, sân, si, chẳng có tướng chẳng nhiễm, sân, si. Vì hai tâm chẳng cùng chung vậy. Thế nên, nầy Tu Bồ Đề ! Do Bát nhã ba la mật mà đức Phật biết thật rõ tâm không nhiễm, sân, si của chúng sanh nếu chúng sanh không có tâm nhiễm, sân, si.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Do Bát nhã ba la mật, nếu chúng sanh có quảng tâm, đức Phật biết thật rõ quảng tâm của chúng sanh.

Tại sao vậy ? Vì đức Phật biết rõ tâm tướng của chúng sanh chẳng rộng, chẳng hẹp, chẳng tăng, chẳng giảm, chẳng đến, chẳng đi, vì tâm tướng rời lìa, vì tâm tánh vốn không nên không có gì làm rộng, làm hẹp, làm tăng, làm giảm, làm đến, làm đi.

Thế nên, này Tu Bồ Đề ! Do Bát nhã ba la mật mà đức Phật biết thật rõ quảng tâm của chúng sanh nếu chúng sanh có quảng tâm.

Lại này Tu Bồ Đề ! Do Bát nhã ba la mật, nếu chúng sanh có đại tâm, đức Phật biết thật rõ đại tâm của chúng sanh. Tại sao vậy ? Vì đức Phật chẳng thấy tâm chúng sanh có tướng lai, tướng khứ, tướng sanh, trụ, dị, diệt. Tại sao vậy ? Vì tâm tánh vốn không nên không có ai đến, đi, không có ai sanh, trụ, dị, diệt.

Thế nên, này Tu Bồ Đề ! Nếu chúng sanh có đại tâm, do Bát nhã ba la mật mà đức Phật biết thật rõ đại tâm của chúng sanh.

Lại này Tu Bồ Đề ! Nếu chúng sanh có tâm vô lượng, do Bát nhã ba la mật mà đức Phật biết thiết rõ tâm vô lượng của chúng sanh. Tại sao vậy ? Vì do Bát nhã ba la mật mà đức Phật biết rõ tâm ấy của chúng sanh : chẳng thấy an trụ, chẳng thấy chẳng an trụ. Vì tướng của tâm vô lượng không chỗ y chỉ, nào có chỗ trụ, chẳng trụ.

Thế nên, này Tu Bồ Đề ! Chúng sanh có tâm vô lượng, do Bát nhã ba la mật mà đức Phật biết thiết rõ tâm vô lượng ấy.

Lại này Tu Bồ Đề ! Tâm chẳng thể thấy được của chúng sanh, do Bát nhã ba la mật mà đức Phật biết thiết rõ tâm chẳng thể thấy được ấy. Tại sao vậy ? Vì tâm chúng sanh là vô tướng, vì tự tướng vốn không, đức Phật biết thiết rõ vô tướng. Tâm của chúng sanh cả ngũ nhãn đều không thấy được.

Thế nên, này Tu Bồ Đề ! Tâm chẳng thể thấy được của chúng sanh, do Bát

nhã ba la mật mà đức Phật biết thiết rõ tâm chẳng thể thấy được ấy.

Lại này Tu Bồ Đề ! Do Bát nhã ba la mật, những tâm số xuất một co giãn của chúng sanh, đức Phật biết thiết rõ. Tại sao vậy ? Vì tất cả tâm số xuất một co giãn của chúng sanh đều y cứ nơi sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà sanh khởi. Ở trong ấy, đức Phật biết rõ tâm số xuất một co giãn của chúng sanh. Đó là thân và thế gian thường, đây là sự thiết, ngoài ra là nói sai. Kiến thức này y cứ nơi sắc thân và thế gian vô thường, đây là sự thiết, ngoài ra là nói sai. Kiến thức này y cứ nơi sắc thân và thế gian cũng thường cũng vô thường, đây là sự thiết, ngoài ra là nói sai. Kiến thức này y cứ nơi sắc thân và thế gian chẳng thường chẳng vô thường, đây là sự thiết, ngoài ra là nói sai. Kiến thức này y cứ nơi sắc thân và thế gian thường, đây là sự thiết, ngoài ra là nói sai.

Như kiến thức này y cứ nơi sắc, kiến thức này y cứ nơi thọ, y cứ nơi tưởng, y cứ nơi hành, y cứ nơi thức cũng như vậy.

Kiến thức này y cứ nơi sắc và thế gian hữu biên, đây là sự thiệt, ngoài ra là nói sai. Kiến thức này y cứ nơi sắc và thế gian vô biên, đây là sự thiệt, ngoài ra là nói sai. Kiến thức này y cứ nơi sắc và thế gian cũng hữu biên cũng vô biên, đây là sự thiệt, ngoài ra là nói sai. Kiến thức này y cứ nơi sắc và thế gian chẳng hữu biên chẳng vô biên, đây là sự thiệt, ngoài ra là nói sai.

Như y cứ nơi sắc, kiến thức này y cứ nơi thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy.

Thần chính là thân.

Kiến thức này y cứ nơi sắc thần khác thân khác, y cứ nơi thọ, tưởng, hành và thức cũng như vậy.

Sau khi chết có như đi, đây là sự thiệt, ngoài ra là nói sai. Kiến thức này y cứ nơi sắc, sau khi chết có như đi hoặc không có như đi, đây là sự thiệt, ngoài

ra là nói sai. Kiến thức này y cứ nơi sắc, sau khi chết chẳng phải có như đi, chẳng phải không có như đi, đây là sự thiệt, ngoài ra là sai.

Như y cứ nơi sắc, y cứ nơi thọ, tướng, hành, thức cũng như vậy.

Thế nên, này Tu Bồ Đề ! Do Bát nhã ba la mật mà đức Phật biết thiệt rõ những tâm số xuất một co giãn của chúng sanh.

Lại này Tu Bồ Đề ! Đức Phật biết rõ sắc tướng. Biết rõ sắc tướng thế nào ? Như là như tướng : chẳng hoại, không phân biệt, không tướng, không nhớ ghi, không hí luận, không được, sắc tướng cũng như vậy, cũng chẳng hoại hẳn đến cũng không được.

Này Tu Bồ Đề ! Đức Phật biết rõ thọ tướng hẳn đến biết rõ thức tướng là chẳng hoại hẳn đến không được như là như tướng.

Thế nên, này Tu Bồ Đề ! Đức Phật biết rõ chúng sanh như tướng và chúng sanh tâm số xuất một co giãn như tướng,

ngũ âm như tướng, chư hành như tướng, cũng chính là tất cả pháp như tướng, đó là sáu ba la mật như tướng, đó là ba mươi bảy phẩm trợ đạo như tướng, đó là thập bát không như tướng, đó là bát bội xả như tướng, đó là chín thứ đệ định như tướng, đó là mười trí lực như tướng, đó là tứ vô úy, tứ vô ngại trí, đại từ đại bi, mười tám pháp bất cộng như tướng, đó là nhứt thiết chủng trí như tướng, đó là pháp thiện, pháp bất thiện, pháp thế gian, pháp xuất thế gian, pháp hữu lậu, pháp vô lậu, pháp quá khứ, vị lai, hiện tại, pháp hữu vi, pháp vô vi như tướng, đó là quả Tu Đà Hoàn, quả Tư Đà Hàm, quả A Na Hàm, quả A La Hán, quả Bích Chi Phật, quả Vô thượng Bồ đề và chư Phật như tướng. Chư Phật như tướng đều là tướng nhứt như, chẳng hai, chẳng khác, chẳng tận, chẳng hoại. Đây gọi là tất cả pháp như tướng.

Đức Phật do Bát nhã ba la mật mà được như tướng như vậy.

Vì thế nên Bát nhã ba la mật hay sanh chư Phật, hay hiển thị tướng thế gian.

Thế nên, nầy Tu Bồ Đề ! Đức Phật biết rõ tất cả pháp như tướng, chẳng biệt dị, chẳng phải chẳng như. Vì được như tướng như vậy nên đức Phật được gọi là Như Lai".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Các pháp như tướng chẳng biệt dị, chẳng phải chẳng như ấy rất là sâu xa.

Bạch đức Thế Tôn ! Chư Phật dùng pháp ấy mà vì người nói Vô thượng Bồ đề. Ai là người tin hiểu được ? Chỉ có bậc bất thoái Bồ Tát, người đầy đủ chánh kiến, bậc vô lậu A La Hán. Vì pháp nầy rất sâu xa".

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Vì pháp nầy tướng vô tận nên rất là sâu xa".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Pháp nào tướng vô tận nên là rất sâu xa ?".

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Vì tất cả pháp vô tận nên là rất sâu xa

Như vậy, này Tu Bồ Đề ! Đức Phật được tất cả pháp như ấy rồi vì chúng sanh mà thuyết pháp".



PHẨM VĂN TƯỚNG

THỨ BỐN MƯƠI CHÍN

Lúc bấy giờ trong cõi Đại Thiên có chư Thiên cõi Dục, Sắc với rải hoa hương rồi bay đến chỗ đức Phật, đánh lễ chun Phật rồi đứng qua một phía mà thưa rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Đã nói Bát nhã ba la mật rất sâu. Những gì là tướng Bát nhã ba la mật rất sâu ?".

Đức Phật bảo chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc : "Nầy chư Thiên Tử ! Tướng không, tướng vô tướng, tướng vô tác là tướng Bát nhã ba la mật rất sâu, tướng vô khởi, vô sanh, vô diệt, vô cấu, vô tịnh, vô sở hữu, vô tướng, vô sở y, tướng hư không là tướng Bát nhã ba la mật rất sâu.

Nầy chư Thiên Tử ! Những tướng như là tướng Bát nhã ba la mật rất sâu.

Đức Phật dùng pháp thế gian để giảng nói cho chúng sanh, chớ chẳng phải là đệ nhất nghĩa.

Nầy chư Thiên Tử ! Các tướng ấy, tất cả Thiên, Nhơn, A Tu La trong đời không phá hoại được. Tại sao vậy ? Vì Thiên, Nhơn, A Tu La trong đời cũng là tướng.

Nầy chư Thiên Tử ! Tướng không thể phá hoại tướng, tướng không thể biết tướng, tướng không thể biết vô tướng, vô tướng không thể biết tướng, tướng và vô tướng chỗ biết cho rằng biết đó là vì pháp biết đều chẳng thể được. Tại sao vậy ? Nầy chư Thiên Tử ! Các tướng ấy chẳng phải sắc làm ra, chẳng phải thọ, tướng, hành, thức làm ra, chẳng phải sáu ba la mật làm ra, nhứt đến chẳng phải nhứt thiết chủng trí làm ra.

Nầy chư Thiên Tử ! Các tướng ấy chẳng phải sở hữu của người, của trời, chẳng phải thế gian, xuất thế gian, chẳng phải hữu lậu, vô lậu, chẳng phải hữu vi, vô vi.

Nầy chư Thiên Tử ! Như có người hỏi rằng những gì là tướng của hư không ? Lời hỏi nầy có đúng chăng ?".

Chư Thiên thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Lời hỏi ấy không đúng. Vì hư không chẳng có tướng nói được, vì hư không chẳng sanh khởi, chẳng bị làm ra".

Đức Phật bảo chư Thiên cỡi Dục, cỡi Sắc : "Có Phật hay không có Phật, tánh tướng vẫn thường trụ. Vì được tánh tướng đúng như thiết mà đức Phật được gọi là Như Lai".

Chư Thiên thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Đức Phật được các pháp tánh tướng rất sâu. Được tánh tướng ấy rồi được vô ngại trí. An trụ trong tướng này dùng Bát nhã ba la mật hợp tợ tướng của các pháp.

Bát nhã ba la mật nầy là chỗ thường hành đạo của chư Phật. Do hành đạo nầy nên được Vô thượng Chánh giác. Do được Vô thượng Bồ đề mà thông đạt tất cả pháp tướng, hoặc sắc tướng nhãn đến nhứt thiết chủng trí tướng".

Đức Phật phán : "Đúng như vậy. Nầy chư Thiên Tử ! Tướng nào hoại là tướng của sắc, cảm giác là tướng của thọ, duyên lấy là tướng của tưởng, sanh khởi tạo tác là tướng của hành, liễu biệt là tướng của thức. Đức Phật được không các tướng ấy.

Nầy chư Thiên Tử ! Hay xả thí là tướng của Đàn na ba la mật, không nhiệt nào là tướng của Thi la ba la mật, chẳng đổi khác là tướng của Nhẫn ba la mật, chẳng thôi lui là tướng của Tấn ba la mật, nhiếp tâm là tướng của Thiền ba la mật, bỏ lìa là tướng của Bát nhã ba la mật. Đức Phật được không các tướng ấy.

Nầy chư Thiên Tử ! Lòng không nhiều hại nào loạn là tướng của tứ thiền, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định. Đức Phật được không các tướng ấy.

Nầy chư Thiên Tử ! Xuất thế gian là tướng của ba mươi bảy phẩm trợ đạo, rời lìa là tướng của không giải thoát, tịch diệt là tướng của vô tướng giải

thoát, khổ là tướng của vô tác giải thoát. Đức Phật được không các tướng ấy.

Nầy chư Thiên Tử ! Siêu thắng là tướng của mười trí lực, chẳng kinh sợ là tướng của bốn vô úy, biết khắp hết là tướng của bốn trí vô ngại, người khác không được là tướng của mười tám pháp bất cộng. Đức Phật được không các tướng ấy.

Nầy chư Thiên Tử ! Thương xót chúng sanh là tướng của đại từ đại bi, chơn thiệt là tướng của không sai lầm, vô sở thủ là tướng của thường xả, hiện tại biết rõ là tướng của nhứt thiết chủng trí. Đức Phật được không các tướng ấy.

Nầy chư Thiên Tử ! Vì được tất cả pháp không tướng nên đức Phật được gọi là bực trí vô ngại".

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Bát nhã ba la mật là mẹ chư Phật. Bát nhã ba la mật hay hiển thị tướng thế gian. Thế nên Phật y chỉ pháp để an trụ, cúng dường,

cung kính, tôn trọng,ca ngợi pháp ấy. Pháp ấy là gì ? Chính là Bát nhã ba la mật. Đức Phật y chỉ nơi Bát nhã ba la mật để an trụ, cúng dường,cung kính, tôn trọng,ca ngợi Bát nhã ba la mật. Vì Bát nhã ba la mật này xuất sanh chư Phật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Vì đức Phật là người biết tác động. Nếu có người hỏi đúng. Là người biết tác động đáp đúng, không ai hơn đức Phật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Vì đức Phật là người biết tác động nên pháp của đức Phật đi và đạo của đức Phật đến chúng được Vô thượng Bồ đề. Đức Phật trở lại cúng dường,cung kính, tôn trọng,ca ngợi pháp ấy, đạo ấy và thọ trì thủ hộ pháp ấy, đạo ấy.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đó gọi đức Phật là người biết tác động.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Đức Phật biết tất cả pháp không có tướng tạo tác vì không có tướng tác giả. Tất cả pháp không có tướng sanh khởi vì không có hình sự.

Nầy Tu Bồ Đề ! Do Bát nhã ba la mật mà đức Phật biết các pháp không có tướng tạo tác, không có tướng sanh khởi. Cũng vì có nầy mà đức Phật là người biết tác động.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Đức Phật do Bát nhã ba la mật mà được tất cả pháp chẳng sanh, vì là vô sở đắc vậy. Thế nên Bát nhã ba la mật hay sanh chư Phật, hay hiển thị tướng thế gian".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp là không biết, là không thấy, sao Bát nhã ba la mật lại hay sanh chư Phật, hay hiển thị tướng thế gian ?".

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Đúng như vậy. Tất cả pháp không biết, không thấy. Thế nào là không biết, là không thấy ? Vì tất cả pháp vốn không, là hư giả chẳng kiên cố, nên tất cả pháp không biết, không thấy.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Tất cả pháp không y chỉ, không chỗ hệ phục, thế nên tất cả pháp không biết, không thấy.

Do đó mà Bát nhã ba la mật hay sanh chư Phật, hay hiển thị tướng thế gian.

Vì chẳng thấy sắc, chẳng thấy thọ tướng, hành, thức nhãn đến chẳng thấy nhứt thiết chủng trí nên Bát nhã ba la mật hay hiển thị tướng thế gian, hay sanh chư Phật".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Tại sao chẳng thấy sắc nhãn đến chẳng thấy nhứt thiết chủng trí nên Bát nhã ba la mật hay hiển thị tướng thế gian ?".

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Nếu chẳng duyên nơi sắc để sanh phân biệt, chẳng duyên nơi thọ, tướng, hành, thức để sanh phân biệt, nhãn đến chẳng duyên nơi nhứt thiết chủng trí để sanh phân biệt, đó gọi là chẳng thấy tướng của sắc, thọ, tướng, hành, thức, nhãn đến gọi là chẳng thấy tướng của nhứt thiết chủng trí, nên hiển thị tướng thế gian. Do đây mà Bát nhã ba la mật hay sanh chư Phật, hay hiển thị tướng thế gian.

Lại này Tu Bồ Đề ! Thế nào là Bát nhã ba la mật hay sanh chư Phật, hay hiển thị tướng thế gian ?

Này Tu Bồ Đề ! Bát nhã ba la mật hiển thị thế gian không.

Hiển thị thế gian không như thế nào ?

Hiển thị ngũ ấm thế gian không, hiển thị thập nhị nhập thế gian không, hiển thị thập bát giới thế gian không, hiển thị thập nhị nhơn duyên thế gian không, hiển thị ngã kiến cùng sáu mươi hai kiến thức thế gian không, hiển thị mười thiện đạo thế gian không, hiển thị tứ thiền, tứ vô lượng tâm, tứ định thế gian không, hiển thị ba mươi bảy phẩm trợ đạo thế gian không, hiển thị sáu ba la mật thế gian không, hiển thị nội không, ngoại không nhĩ đến vô pháp hữu pháp không thế gian không, hiển thị hữu vi tánh, vô vi tánh thế gian không, hiển thị mười trí lực nhĩ đến nhứt thiết chủng trí thế gian không. Đó là hiển thị thế gian không.

Thế nên, nầy Tu Bồ Đề ! Bát nhã ba la mật hay sanh chư Phật, hay hiển thị tướng thế gian.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Đức Phật do Bát nhã ba la mật hiển thị thế gian không nên biết thế gian không, hay thế gian không, tư duy thế gian không, phân biệt thế gian không. Thế nên Bát nhã ba la mật hay sanh chư Phật, hay hiển thị tướng thế gian.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Bát nhã ba la mật hiển thị Phật thế gian không.

Hiển thị Phật thế gian không thế nào ?

Hiển thị ngũ ấm thế gian không, nhân đến hiển thị nhứt thiết chủng trí thế gian không.

Thế nên Bát nhã ba la mật hay sanh chư Phật, hay hiển thị tướng thế gian.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Bát nhã ba la mật hiển thị Phật thế gian bất khả tư nghì :

Hiển thị ngũ ấm thế gian bất khả tư
nghì nhãn đến hiển thị nhất thiết chủng
trí thế gian bất khả tư nghì.

Lại này Tu Bồ Đề ! Bát nhã ba la mật
hiển thị Phật thế gian ly :

Hiển thị ngũ ấm thế gian ly nhãn đến
hiển thị nhứt thiết chủng trí thế gian ly

Lại này Tu Bồ Đề ! Bát nhã ba la mật
hiển thị Phật thế gian tịch diệt :

Hiển thị ngũ ấm thế gian tịch diệt
nhãn đến hiển thị nhứt thiết chủng trí
thế gian tịch diệt.

Lại này Tu Bồ Đề ! Bát nhã ba la mật
hiển thị Phật thế gian rốt ráo không :

Hiển thị ngũ ấm thế gian rốt ráo không
nhãn đến hiển thị nhứt thiết chủng trí
thế gian rốt ráo không.

Lại này Tu Bồ Đề ! Bát nhã ba la mật
hiển thị Phật thế gian tánh không :

Hiển thị ngũ ấm thế gian tánh không
nhãn đến hiển thị nhứt thiết chủng trí
thế gian tánh không.

Lại này Tu Bồ Đề ! Bát nhã ba la mật
hiển thị Phật thế gian vô pháp không :

Hiển thị ngũ ấm thế gian vô pháp
không nhằm đến hiển thị nhứt thiết chủng
trí thế gian vô pháp không.

Lại này Tu Bồ Đề ! Bát nhã ba la
mật hiển thị Phật thế gian hữu pháp
không :

Hiển thị ngũ ấm thế gian hữu pháp
không nhằm đến hiển thị nhứt thiết chủng
trí thế gian hữu pháp không.

Lại này Tu Bồ Đề ! Bát nhã ba la mật
hiển thị Phật thế gian hữu pháp không,
hiển thị ngũ ấm thế gian hữu pháp không,
nhằm đến hiển thị nhứt thiết chủng trí
thế gian hữu pháp không.

Lại này Tu Bồ Đề ! Bát nhã ba la mật
hiển thị Phật thế gian vô pháp hữu pháp
không :

Hiển thị ngũ ấm thế gian vô pháp
hữu pháp không nhằm đến hiển thị nhứt
thiết chủng trí thế gian vô pháp hữu
pháp không.

Lại này Tu Bồ Đề ! Bát nhã ba la mật hiển thị Phật thế gian độc không :

Hiển thị ngũ ấm thế gian độc không nhân đến hiển thị nhứt thiết chủng trí thế gian độc không.

Thế nên, này Tu Bồ Đề ! Bát nhã ba la mật hay xuất sanh chư Phật, hay hiển thị tướng Phật thế gian.

Lại này Tu Bồ Đề ! Bát nhã ba la mật sâu xa này hiển thị tướng thế gian, đó là tướng chẳng sanh đời này, đời sau. Tại sao vậy ? Vì các pháp không có tướng dùng sanh đời này, đời sau được".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Bát nhã ba la mật này vì sự lớn mà phát khởi, vì sự bất khả tư nghì mà phát khởi, vì sự bất khả xưng mà phát khởi, vì sự vô lượng mà phát khởi, vì sự vô đẳng mà phát khởi".

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Đúng như vậy. Này Tu Bồ Đề, Bát nhã ba la mật này vì đại sự, vì bất khả tư nghì

sự, vì bất khả xung sự, vì vô đẳng đẳng sự mà phát khởi.

Thế nào Bát nhã ba la mật vì đại sự nên phát khởi ?

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại sự của chư Phật là : cứu tất cả chúng sanh, chẳng rời bỏ tất cả chúng sanh.

Thế nào Bát nhã ba la mật vì bất khả tư nghì sự nên phát khởi ?

Nầy Tu Bồ Đề ! Bất khả tư nghì sự là Phật pháp, là pháp của Như Lai, là pháp của dấng tự nhiên, là pháp của bậc nhứt thiết trí.

Thế nào là Bát nhã ba la mật vì bất khả xung sự mà phát khởi ?

Nầy Tu Bồ Đề ! Sự bất khả xung là vì trong tất cả chúng sanh không ai có thể tư duy xung lượng được pháp của Phật, pháp của Như Lai, pháp của dấng tự nhiên, pháp của bậc nhứt thiết trí.

Thế nào là Bát nhã ba la mật vì sự vô lượng mà phát khởi ?

Nầy Tu Bồ Đề ! Trong tất cả chúng sanh không ai có thể lường được pháp của Phật, pháp của đấng Như Lai, pháp của đấng tự nhiên, pháp của bậc nhứt thiết trí, thế nên Bát nhã ba la mật vì sự bất khả lượng mà phát khởi.

Thế nào là Bát nhã ba la mật vì vô đẳng đẳng sự mà phát khởi ?

Nầy Tu Bồ Đề ! Trong tất cả chúng sanh không ai có thể ngang bằng đức Phật huống là hơn, thế nên Bát nhã ba la mật vì sự vô đẳng đẳng mà phát khởi".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Bát nhã ba la mật chỉ vì pháp của Phật, pháp của Như Lai, pháp của đấng tự nhiên, pháp của bậc nhứt thiết trí, là sự bất khả tư nghì, bất khả xung, bất khả lượng, vô đẳng đẳng mà phát khởi ư ?".

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Đúng như vậy. Pháp của Phật, của Như Lai, của đấng tự nhiên, của bậc nhứt thiết

trí là sự bất khả tư nghì, bất khả xung, bất khả lượng, vô đẳng đẳng. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức nhãn đến nhứt thiết chủng trí, pháp tánh, pháp tướng đều cũng bất khả tư nghì, bất khả xung, bất khả lượng, vô đẳng đẳng. Trong đây, tâm và tâm sở đều bất khả đắc.

Lại này Tu Bồ Đề ! Vì sắc bất khả đắc nhãn đến nhứt thiết chủng trí bất khả đắc nên sắc nhãn đến nhứt thiết chủng trí đều bất khả tư nghì, bất khả xung, bất khả lượng, vô đẳng đẳng".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Do đâu mà vì sắc bất khả đắc nên sắc bất khả tư nghì đến vô đẳng đẳng ? Nhãn đến do đâu mà vì nhứt thiết chủng trí bất khả đắc nên nhứt thiết chủng trí bất khả tư nghì đến vô đẳng đẳng ?".

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Vì không ai có thể lường được sắc nhãn đến không ai có thể lường được nhứt thiết chủng trí nên sắc bất khả đắc, nhãn đến nhứt thiết chủng trí bất khả đắc.

Tại sao vậy ? Nầy Tu Bồ Đề ! Vì sắc tướng bất khả tư nghì nên không ai lường được nhần đến vì sắc tướng vô đẳng đẳng nên không ai lường được. Vì nhứt thiết chủng trí bất khả tư nghì nên không ai lường được nhần đến vì nhứt thiết chủng trí vô đẳng đẳng nên không ai lường được.

Nầy Tu Bồ Đề ! Ý của ông thế nào ? Trong bất khả tư nghì đến trong vô đẳng đẳng chừng có thể được chăng ? Sắc, thọ, tưởng, hành, thức đến nhứt thiết chủng trí chừng có thể được chăng ?".

- Bạch đức Thế Tôn ! Không thể được !

- Thế nên, nầy Tu Bồ Đề ! Tất cả pháp đều bất khả tư nghì nhần đến cũng đều vô đẳng đẳng.

Nầy Tu Bồ Đề ! Phật pháp đây bất khả tư nghì, bất khả xung, bất khả lượng, vô đẳng đẳng. Đây gọi là Phật pháp bất khả tư nghì nhần đến gọi là vô đẳng đẳng.

Nầy Tu Bồ Đề ! Phật pháp bất khả tư nghì vì quá tư nghì vậy. Phật pháp bất

xung vì quá xung vậy. Phật pháp bất khả lượng vì quá lượng vậy. Phật pháp vô đẳng đẳng vì quá đẳng đẳng vậy.

Nầy Tu Bồ Đề ! Do đây nên tất cả pháp bất khả tư nghì đến vô đẳng đẳng.

Nầy Tu Bồ Đề ! Bất khả tư nghì là gọi nghĩa ấy bất khả tư nghì, bất khả xung là gọi nghĩa ấy bất khả xung, bất khả lượng là gọi nghĩa ấy bất khả lượng, vô đẳng đẳng là gọi nghĩa ấy vô đẳng đẳng.

Nầy Tu Bồ Đề ! Pháp của chư Phật đây bất khả tư nghì đến vô đẳng đẳng.

Bất khả tư nghì như hư không bất khả tư nghì, bất khả xung như hư không bất khả xung, bất khả lượng như hư không bất khả lượng, vô đẳng đẳng như hư không vô đẳng đẳng.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đây gọi là Phật pháp bất khả tư nghì nhân đến vô đẳng đẳng.

Phật pháp vô lượng như vậy. Tất cả Trời, Người , A Tu La không ai có thể tính lường nghĩ bàn được".

Lúc đức Phật nói phẩm Phật pháp bất khả tư nghì, bất khả xưng, vô lượng, vô đẳng đẳng này, có năm trăm Tỳ Kheo và hai mươi Tỳ Kheo Ni vì chẳng thọ tất cả pháp nên phiền não hết, tâm được giải thoát, chúng A La Hán, sáu muôn Ưu Bà Tắc và ba muôn Ưu Bà Di xa lìa trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh, hai mươi đại Bồ Tát được vô sanh pháp nhãn, sẽ được thọ ký trong Hiền kiếp này.



KINH

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT

QUYỂN THỨ MƯỜI BẢY

Hán dịch : Pháp Sư Cưu Ma La Thập

Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

PHẨM THÀNH BIỆN

THỨ NĂM MƯƠI

Lúc bấy giờ Ngài Tu Bồ Đề thưa :
"Bạch đức Thế Tôn ! Bát nhã ba la mật
rất sâu nầy vì đại sự mà phát khởi, vì
bất khả tư nghì sự, vì bất khả xưng sự,
vì bất khả lượng sự, vì vô đẳng đẳng sự
mà phát khởi".

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Đúng
như vậy. Bát nhã ba la mật rất sâu nầy
vì bất khả tư nghì sự đến vì vô đẳng
đẳng sự mà phát khởi .

Tại sao vậy ? Vì trong Bát nhã ba la
mật chứa đựng năm ba la mật, chứa đựng

mười tám không, chứa đựng tứ niệm xứ đến bát thánh đạo, chứa đựng mười trí lực đến nhứt thiết chủng trí.

Ví như nhà vua là bậc tôn quý trong nước, bao nhiêu việc nước đều ủy nhiệm cho đại thần, nhà vua vô sự an vui nhàn nhã.

Cũng vậy, này Tu Bồ Đề ! Bao nhiêu pháp Thanh Văn, pháp Bích Chi Phật, pháp Bồ Tát, pháp Phật, tất cả đều ở trong Bát nhã ba la mật, Bát nhã ba la mật hay hoàn thành những sự việc đó.

Thế nên, này Tu Bồ Đề ! Bát nhã ba la mật vì đại sự mà phát khởi nhằm đến vì vô đẳng đẳng sự mà phát khởi.

Lại này Tu Bồ Đề ! Bát nhã ba la mật này chẳng lấy sắc, chẳng dính sắc nên có thể hoàn thành được, chẳng lấy, chẳng dính thọ, tưởng, hành, thức nhằm đến chẳng lấy, chẳng dính nhứt thiết chủng trí nên có thể hoàn thành được, chẳng lấy, chẳng dính quả Tu Đà Hoàn nhằm đến chẳng lấy, chẳng dính Vô thượng Bồ

đề nên Bát nhã ba la mật này có thể hoàn thành được tất cả pháp".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào vì chẳng lấy, chẳng dính, sắc, thọ, tưởng, hành, thức nhãn đến vì chẳng lấy, chẳng dính nhứt thiết chủng trí mà Bát nhã ba la mật hay hoàn thành tất cả pháp ?".

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Ý ông nghĩ thế nào ? Vả thấy sắc, thấy thọ, tưởng, hành, thức có thể lấy, có thể dính được chăng ? Nhãn đến thấy nhứt thiết chủng trí có thể lấy, có thể dính được chăng ?".

- Bạch đức Thế Tôn ! Không thể được.

- Lành thay ! Nay Tu Bồ Đề ! Đức Phật cũng chẳng thấy sắc có thể lấy, có thể dính được nhãn đến chẳng thấy nhứt thiết chủng trí có thể lấy, có thể dính được. Vì chẳng thấy nên chẳng lấy, vì chẳng lấy nên chẳng dính.

Nay Tu Bồ Đề ! Đức Phật cũng chẳng thấy pháp của Phật, pháp của Như Lai,

pháp của đấng tự nhiên, pháp của bực nhứt thiết trí có thể lấy, có thể dính được. Vì chẳng thấy nên chẳng lấy, vì chẳng lấy nên chẳng dính.

Thế nên, này Tu Bồ Đề ! Chư đại Bồ Tát chẳng nên lấy, chẳng nên dính nơi sắc, nhãn đến chẳng nên lấy, chẳng nên dính nơi pháp của bực nhứt thiết trí".

Bấy giờ chư Thiên côi Dục, côi Sắc thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Bát nhã ba la mật rất sâu này khó thấy, khó hiểu chẳng thể suy nghĩ so sánh để biết được. Bực thiện xảo vi diệu trí huệ tịch diệt mới biết được.

Người tin được Bát nhã ba la mật này, phải biết là đại Bồ Tát cúng dường nhiều đức Phật, gieo căn lành nhiều, gần gũi thiện tri thức, nên tin hiểu được Bát nhã ba la mật rất sâu này.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu trong côi Đại Thiên có bao nhiêu chúng sanh, tất cả đều làm người tín hành, người pháp hành, làm Bát hơn, làm Tu Đà Hoàn, Tư Đà

Hàm, A Na Hàm, A La Hán, làm Bích Chi Phật hoặc trí hoặc đoạn, đều chẳng bằng được Bồ Tát này thật hành Bát nhã ba la mật trong một ngày. Tại sao vậy ? Vì người tín hành, pháp hành nhẫn đến Bích Chi Phật hoặc trí hoặc đoạn chính là vô sanh pháp nhẫn của Bồ Tát".

Đức Phật bảo chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc : "Đúng như vậy. Này chư Thiên Tử ! Người tín hành, người pháp hành nhẫn đến Bích Chi Phật chính là vô sanh pháp nhẫn của đại Bồ Tát.

Này chư Thiên Tử ! Nếu thiện nam, thiện nữ nghe Bát nhã ba la mật sâu xa này rồi biên chép, thọ trì, đọc tụng nhẫn đến chánh ức niệm thì sẽ mau được Niết Bàn hơn thiện nam, thiện nữ vì cầu Thanh Văn hay Bích Chi Phật mà lìa bỏ Bát nhã ba la mật, đi thật hành theo kinh khác hoặc một kiếp hoặc dưới một kiếp.

Tại sao vậy ? Vì trong Bát nhã ba la mật sâu xa này nói rộng về pháp thượng diệu mà người tín hành, người pháp hành

nhân đến đại Bồ Tát đều phải nên học. Học xong chúng được vô thượng Bồ đề".

Lúc bấy giờ chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc đồng phát thanh rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Bát nhã ba la mật này gọi là Ma ha ba la mật, gọi là bất khả tư nghì, bất khả xung, bất khả lượng, vô đẳng đẳng ba la mật. Người tín hành, pháp hành nhân đến Bích Chi Phật học Bát nhã ba la mật này được thành đại Bồ Tát, được thành Vô thượng Bồ đề, Bát nhã ba la mật này cũng chẳng tăng, chẳng giảm".

Bach xong, chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc đánh lễ chơn Phật, nhiễu Phật rồi trở về Thiên cung.

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu đại Bồ Tát nghe Bát nhã ba la mật sâu xa này mà liền tin, liền hiểu. Người này từ nơi nào chết rồi sanh trong nhơn gian đây ?".

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Nếu đại Bồ Tát nghe Bát nhã ba la mật sâu

xa này liền tin, liền hiểu, chẳng quên, chẳng bỏ, chẳng thắc mắc, chẳng nghi, chẳng ăn năn mà vui mừng ưa nghe, nghe xong ghi nhớ chẳng rời lìa, hoặc lúc đi đứng hoặc lúc nằm ngồi chẳng hề quên sót, thường theo sát pháp sư.

Như trâu nghe theo sát trâu mẹ, Bồ Tát vì nghe Bát nhã ba la mật mà thường theo sát pháp sư, khi được Bát nhã ba la mật rồi miệng tụng, tâm hiểu, chánh kiến thông suốt.

Này Tu Bồ Đề ! Phải biết đại Bồ Tát này từ loài người chết mà sanh trở lại trong nhơn gian này.

Tại sao vậy ? Người cầu Phật đạo, đời trước nghe Bát nhã ba la mật rồi biên chép, cung kính, cúng dường, nên sau khi chết sanh trở lại nhơn gian được nghe Bát nhã ba la mật liền tin, liền hiểu".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Có vị Bồ Tát nào ở phương khác thành tựu công đức trên đây, cúng dường

chư Phật rồi bỏ thân mà đến sanh tại nhơn gian này, được nghe Bát nhã ba la mật liền tin, liền hiểu, biên chép, đọc tụng, chánh ức niệm chẳng ?".

Đức Phật phán : "Có. Ở phương khác, Bồ Tát thành tựu công đức trên đây, cúng dường chư Phật, bỏ thân đến sanh tại nhơn gian này được nghe Bát nhã ba la mật sâu xa liền tin, liền hiểu, biên chép, thọ trì, đọc tụng, chánh ức niệm. Phải biết đó là do công đức thành tựu ở đời trước nên được như vậy.

Lại này Tu Bồ Đề ! Có Bồ Tát ở nơi Di Lặc Bồ Tát được nghe Bát nhã ba la mật sâu xa, do căn lành ấy mà đến sanh tại nhơn gian này.

Này Tu Bồ Đề ! Lại có Bồ Tát đời trước nghe Bát nhã ba la mật mà chẳng thừa hỏi những cơ sự trong đó. Vì không thừa hỏi nên đến sanh tại nhơn gian, nghe Bát nhã ba la mật sâu xa này lòng họ tiếp tục nghi ngờ, khó tỏ ngộ.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu Bồ Tát đời trước hoặc nghe Thiên ba la mật, hoặc nghe Tinh tấn ba la mật, hoặc nghe Nhẫn nhục ba la mật, hoặc nghe Trì giới ba la mật, hoặc nghe Bố thí ba la mật mà không thừa hỏi có sự trong đó. Vì đời trước không thừa hỏi nên đến sanh tại nhơn gian này, nghe Bát nhã ba la mật sâu xa lòng họ tiếp tục nghi ngờ, khó tỏ ngộ.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu đời trước Bồ Tát hoặc nghe nội không, ngoại không nhẫn đến nghe nhứt thiết chủng trí mà không thừa hỏi có sự trong ấy, vì đời trước không thừa hỏi để được hiểu quyết định nên đến sanh tại nhơn gian này, nghe Bát nhã ba la mật sâu xa lòng họ tiếp tục nghi ngờ, khó tỏ ngộ.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Nếu đời trước Bồ Tát nghe Bát nhã ba la mật sâu xa rồi thừa hỏi sự việc trong ấy mà không thật hành, khi bỏ thân sanh đời sau nghe Bát nhã ba la mật sâu xa này trong khoảng một ngày hoặc hai, ba, bốn, năm ngày,

lòng họ vững chắc không ai phá hoại được. Nếu họ xa rời chỗ nghe thì sẽ thối thất. Tại sao vậy ? Vì ở đời trước, lúc nghe Bát nhã ba la mật đầu họ có thưa hỏi sự việc trong ấy nhưng họ chẳng thật hành đúng như lời. Người này có lúc muốn nghe, có lúc chẳng muốn nghe, tâm chẳng vững chắc, chí chẳng quyết định, như cái lông nhẹ, theo gió mà bay qua Đông hoặc qua Tây.

Nầy Tu Bồ Đề ! Phải biết Bồ Tát nầy phát tâm chẳng được lâu, chẳng thường gần gũi thiện tri thức, chẳng cúng dường nhiều Phật, đời trước đầu được nghe mà chẳng biên chép, chẳng đọc tụng, chẳng chánh ức niệm Bát nhã ba la mật, chẳng học sáu ba la mật, chẳng học nội không, ngoại không nhãn đến chẳng học nhưất thiết chủng trí. Bồ Tát nầy mới phát tâm Đại thừa, vì ít tin ít thích nên chẳng đọc tụng, chẳng chánh ức niệm Bát nhã ba la mật, chẳng thể biên chép được nhãn đến chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật sâu xa nầy.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu thiện nam, thiện nữ cầu Phật đạo mà chẳng biên chép, chẳng thọ trì nhẫn đến chẳng chánh ức niệm Bát nhã ba la mật sâu xa nầy, cũng chẳng được sự gia hộ của Bát nhã ba la mật sâu xa này, nhẫn đến cũng chẳng được sự gia hộ của nhưt thiết chủng trí. Người nầy cũng chẳng thật hành Bát nhã ba la mật đúng như lời nhẫn đến nhưt thiết chủng trí cũng chẳng thật hành đúng như lời. Người nầy hoặc sa vào bực Thanh Văn hoặc Bích Chi Phật.

Tại sao vậy ? Người nầy chẳng biên chép nhẫn đến chẳng thật hành Bát nhã ba la mật được sự gia hộ của Bát nhã ba la mật sâu xa, thế nên họ sẽ sa vào một trong hai thừa ấy".



PHẨM THÍ DỤ

THỨ NĂM MƯƠI MỐT

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Ví như thuyền hư chìm giữa biển lớn, nếu người nào trong thuyền chẳng nắm phao, chẳng ôm cây ván hoặc tử thi, phải biết những người ấy không thể vào bờ và sẽ chìm chết. Người nào nắm phao hoặc ôm cây ván, tử thi, phải biết người nầy chẳng bị chìm chết, sẽ được vào đến bờ an ổn tự tại.

Cũng vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Thiện nam, thiện nữ cầu Phật đạo, nếu chỉ có lòng tin ưa mà chẳng y Bát nhã ba la mật, chẳng biên chép, chẳng thọ trì, chẳng đọc, chẳng tụng, chẳng giảng thuyết, chẳng chánh ức niệm, với năm ba la mật kia nhần đến nhứt thiết chủng trí cũng đều chẳng y, chẳng biên chép, đọc tụng, chánh ức niệm, phải biết thiện nam, thiện

nữ nầy giữa đường suy hao, chẳng đến được nhứt thiết chủng trí, sẽ chứng lấy bực Thanh Văn hoặc Bích Chi Phật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu thiện nam, thiện nữ cầu Phật đạo, có đức tin, đức nhẫn, có tịnh tâm, thâm tâm, có nguyện, có giải, có xả, có tinh tấn, y Bát nhã ba la mật, biên chép, thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết, chánh ức niệm, người nầy được sự gia hộ của Bát nhã ba la mật sâu xa, nhẫn đến được sự gia hộ của nhứt thiết chủng trí. Vì được gia hộ nên người nầy chẳng giữa đường suy hao, vượt khỏi bực Thanh Văn, Bích Chi Phật, hay tịnh Phật độ, thành tựu chúng sanh, sẽ chứng Vô thượng Bồ đề.

Nầy Tu Bồ Đề ! Ví như có người dùng cái bình đất chưa nung chín để múc nước, phải biết không bao lâu cái bình ấy sẽ bể rã, trở về nơi đất.

Cũng vậy, thiện nam, thiện nữ dầu có tâm Vô thượng Bồ đề, có đức tin, đức nhẫn, có tịnh tâm, thâm tâm, có nguyện,

có giải, có xả, có tinh tấn, mà chẳng được sự gia hộ của Bát nhã ba la mật sâu xa nhãn đến của nhứt thiết chủng trí, người nầy giữa đường suy hao, sẽ sa vào vực Thanh Văn, Bích Chi Phật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Ví như có người dùng bình đất đã nung chín để mức nước, phải biết cái bình nầy sẽ chứa được nước mà không rã.

Cũng vậy, thiện nam, thiện nữ cầu Vô thượng Bồ đề, có đức tin, đức nhẫn, có tịnh tâm, thâm tâm, có nguyện, giải, xả, tinh tấn, lại được sự gia hộ của Bát nhã ba la mật sâu xa nhãn đến của nhứt thiết chủng trí, phải biết người nầy chẳng suy hao giữa đường mà vượt khỏi vực Thanh Văn, Bích Chi Phật, hay tịnh Phật độ, thành tựu chúng sanh, chúng được Vô thượng Bồ đề.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Ví như thuyền trang bị chưa hoàn thành mà chở tài vật vượt biển khơi, phải biết thuyền nầy sẽ hư chìm giữa đường, người một nơi,

thuyền và tài vật chìm trôi một ngả. Vì phương tiện không đầy đủ nên lái buôn phải mất tài vật.

Cũng vậy, thiện nam, thiện nữ dầu có tâm Bồ đề, có đức tin, có nhẫn, nguyện, tịnh tâm, thâm tâm đến tinh tấn mà không được phương tiện lực của Bát nhã ba la mật nhẫn đến của nhứt thiết chủng trí gia hộ, phải biết người nầy giữa đường suy hao, mất đại trân bảo nhứt thiết chủng trí, sa vào vực Thanh Văn, Bích Chi Phật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Ví như người có trí, trang bị thuyền lớn hoàn hảo, sau đó mới hạ thuyền xuống biển chuyên chở tài vật, phải biết thuyền nầy tất không hư giữa đường, sẽ đến được chỗ muốn đến.

Cũng vậy, thiện nam, thiện nữ cầu Phật đạo, có đức tin, có nhẫn, có tịnh tâm, thâm tâm, có nguyện, giải, xả, tinh tấn, lại được phương tiện lực của Bát nhã ba la mật đến nhứt thiết chủng trí gia hộ, phải biết người nầy sẽ được Vô

thượng Bồ đề, không bị suy hao giữa đường, sa vào Thanh Văn, Bích Chi Phật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Ví như có người tuổi già hơn trăm, suy yếu nhiều bệnh. Người già bệnh nầy nằm liệt trên giường không thể dậy đi được, hoặc có dậy đi được cũng không thể bước đi xa một, hai mươi dặm được.

Cũng vậy, thiện nam, thiện nữ dầu có tâm Bồ đề có đức tin, nhẫn, có tịnh tâm, thâm tâm, có nguyện, giải, xả, tinh tấn nhưng chẳng được phương tiện lực của Bát nhã ba la mật gia hộ, nhẫn đến chẳng được phương tiện lực của nhưt thiết chủng trí gia hộ, phải biết người nầy giữa đường sa vào bực Thanh Văn, Bích Chi Phật.

Như người già hơn trăm tuổi, suy yếu nhiều bệnh muốn đứng dậy bước đi, có hai người khỏe mạnh tận lực kèm dìu hai bên, nhờ đó người già bệnh đi đến được chỗ muốn.

Cũng vậy, thiện nam, thiện nữ cầu Phật đạo, có đức tin, có nhẫn, có tịnh tâm,

thâm tâm, có dục, giải, xả, tinh tấn, lại được phương tiện lực của Bát nhã ba la mật nhãn đến của nhứt thiết chủng trí gia hộ, phải biết người này giữa đường không sa vào bực Thanh Văn, Bích Chi Phật mà đến được chỗ muốn đến, đó là Vô thượng Bồ đề".

Đến đây đức Phật lại khen Ngài Tu Bồ Đề : "Lành thay ! Lành thay ! Tu Bồ Đề vì chư Bồ Tát mà thừa hỏi nơi Như Lai sự việc như vậy.

Này Tu Bồ Đề ! Nếu có thiện nam, thiện nữ từ lúc mới phát tâm đến nay dùng tâm ngã ngã sở mà bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ. Lúc bố thí nhãn đến trí huệ, người này có quan niệm : Tôi là thí chủ, tôi bố thí cho người ấy, tôi bố thí vật ấy, nhãn đến có quan niệm tôi là người tu trí huệ, tôi tu trí huệ ấy, tôi có trí huệ. Người này chẳng biết thử ngạn, bỉ ngạn, chẳng được sự gia hộ của Bát nhã ba la mật nhãn đến chẳng được sự gia hộ của nhứt thiết

chủng trí. Vì trong Bát nhã ba la mật nhấn đến trong Đàn na ba la mật không có sự phân biệt như vậy. Xa lìa thử ngạn, bĩ ngạn, đó là tướng của sáu ba la mật. Vì không được gia hộ nên người này chẳng đến được nhưt thiết chủng trí mà sa vào bực Thanh Văn, Bích Chi Phật.

Này Tu Bồ Đề ! Thế nào là người cầu Phật đạo mà không có phương tiện ?

Người cầu Phật đạo từ lúc sơ phát tâm đến nay không có sức phương tiện trong khi thật hành sáu độ, người này quan niệm rằng tôi là thí chủ bố thí cho người và dùng tài vật ấy để bố thí, nhấn đến quan niệm rằng tôi tu huệ ấy, có huệ ấy, do đó mà có quan niệm tự cao : Noi bố thí tự cao, trì giới tự cao, nhĩ nhục tự cao, tinh tấn tự cao, thiền định tự cao, trí huệ tự cao. Người này không biết rằng không phân biệt nhớ tưởng, xa lìa thử ngạn, bĩ ngạn là tướng của sáu ba la mật. Vì không biết thử ngạn, không biết bĩ ngạn nên người này không được

sự thủ hộ của Đàn na ba la mật nhẫn đến không được sự thủ hộ của nhứt thiết chủng trí, do đó không thể đến được nhứt thiết chủng trí mà phải sa vào bực Thanh Văn hay Bích Chi Phật.

Thế nên, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát nếu chẳng được sức phương tiện của Bát nhã ba la mật thủ hộ, tất phải sa vào bực Thanh Văn hay Bích Chi Phật.

Nếu được sự gia hộ của phương tiện lực Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát tất mau được Vô thượng Bồ đề, không bị sa vào bực Thanh Văn hay Bích Chi Phật.

Thế nào là được sự gia hộ ?

Nầy Tu Bồ Đề ! Từ ban sơ đến nay, Bồ Tát dùng sức phương tiện mà bố thí, không tâm nghĩ có ngã ngã sở nhẫn đến không tâm ngã ngã sở mà tu trí huệ. Bồ Tát nầy chẳng nghĩ rằng tôi có bố thí, đó là của tôi bố thí, chẳng vì bố thí mà tự cao, nhẫn đến chẳng vì trí huệ mà tự cao. Bồ Tát nầy chẳng nghĩ rằng tôi là thí chủ, tôi bố thí cho người ấy, tôi đem

vật ấy để bố thí, nhẫn đến chẳng nghĩ rằng tôi tu trí huệ, tôi có trí huệ ấy. Tại sao vậy ? Vì trong Đàn na ba la mật không có sự phân biệt như vậy, xa lìa thủ ngạn, bỉ ngạn là tướng của Đàn na ba la mật, nhẫn đến xa lìa thủ ngạn, bỉ ngạn là tướng của Bát nhã ba la mật. Tại sao vậy ? Vì trong Bát nhã ba la mật không sự nhớ nghĩ, phân biệt như vậy.

Bồ Tát này biết thủ ngạn, biết bỉ ngạn. Bồ Tát này được Đàn na ba la mật hộ niệm nhẫn đến được Bát nhã ba la mật hộ niệm, được nội không, ngoại không nhẫn đến được nhứt thiết chủng trí hộ niệm. Vì được sự hộ niệm đó nên Bồ Tát này chẳng sa vào bực Thanh Văn, Bích Chi Phật mà được đến bực nhứt thiết chủng trí.

Thế nên, này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát vì được phương tiện lực của Bát nhã ba la mật gia hộ nên chẳng sa vào bực Thanh Văn, Bích Chi Phật mà mau được Vô thượng Bồ đề".

PHẨM THIỆN TRI THỨC

THỨ NĂM MƯƠI HAI

Ngài Tu Bồ Đề bạch Phật : "Bạch đức Thế Tôn ! Hàng tân học Bồ Tát phải học sáu ba la mật thế nào ?".

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Nếu muốn học sáu ba la mật, hàng tân học Bồ Tát phải trước cúng dường gần gũi bực thiện tri thức hay giảng nói Bát nhã ba la mật sâu xa này. Thiện tri thức ấy giảng dạy rằng : Nầy thiện nam tử ! Có bao nhiêu bố thí đều hồi hướng Vô thượng Bồ đề tất cả, có bao nhiêu trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ đều hồi hướng Vô thượng Bồ đề tất cả. Người chớ cho sắc, thọ, tưởng, hành, thức là Vô thượng Bồ đề, chớ cho sáu ba la mật là Vô thượng Bồ đề, chớ cho nội không nhẫn đến vô pháp hữu pháp không là Vô thượng Bồ đề, chớ cho tứ niệm xứ đến

bát thánh đạo là Vô thượng Bồ đề, chớ cho mười trí lực đến mười tám pháp bất cộng là Vô thượng Bồ đề. Tại sao vậy ? Vì chẳng nắm lấy sắc, thọ, tưởng, hành, thức thì được Vô thượng Bồ đề, chẳng nắm lấy sáu ba la mật nhĩn đến chẳng nắm lấy mười tám pháp bất cộng thì được Vô thượng Bồ đề.

Nầy thiện nam tử ! Lúc thật hành Bát nhĩ ba la mật sâu xa nầy chớ tham sắc, chớ tham thọ, tưởng, hành, thức, chớ tham sáu ba la mật nhĩn đến chớ tham nhứt thiết chủng trí. Vì sắc chẳng phải cái có thể tham được, nhĩn đến vì nhứt thiết chủng trí chẳng phải cái có thể tham được.

Nầy thiện nam tử ! Chớ tham quả Tu Đà Hoàn nhĩn đến chớ tham bực Bồ Tát, chớ tham Vô thượng Bồ đề. Tại sao vậy ? Vì Vô thượng Bồ đề chẳng phải cái có thể tham được. Tại sao vậy ? Vì pháp tánh không vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Chư Bồ Tát hay làm được việc

khó : Ở trong pháp tánh không mà cầu Vô thượng Bồ đề, mà muốn được Vô thượng Bồ đề".

Đức Phật dạy : "Đúng như vậy. Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát hay làm được việc khó : Ở trong pháp tánh không mà cầu Vô thượng Bồ đề, mà muốn được Vô thượng Bồ đề.

Nầy Tu Bồ Đề ! Vì muốn an ổn thế gian nên chur đại Bồ Tát phát tâm Vô thượng Bồ đề, vì muốn an lạc thế gian, cứu thế gian, làm chỗ về cho thế gian, làm chỗ y cứ cho thế gian, làm cồn đảo cho thế gian, làm nhà dìu dắt thế gian, làm con đường rớt ráo cho thế gian, làm chỗ đến cho thế gian mà chur đại Bồ Tát phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thế nào vì an ổn thế gian, vì an lạc thế gian mà chur đại Bồ Tát phát tâm Vô thượng Bồ đề ? Đại Bồ Tát lúc được Vô thượng Bồ đề cứu vớt lục đạo chúng sanh ra khỏi lo khổ sầu não, đặt lên bờ Niết Bàn vô úy.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thế nào vì cứu thế gian mà chư đại Bồ Tát phát tâm Vô thượng Bồ đề ? Đại Bồ Tát lúc được Vô thượng Bồ đề cứu khổ sanh tử cho chúng sanh, thuyết pháp cho chúng sanh, chúng sanh được nghe pháp lần lần do ba thừa mà được độ thoát.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thế nào là vì làm chỗ về cho thế gian mà chư đại Bồ Tát phát tâm Vô thượng Bồ đề ? Đại Bồ Tát lúc được Vô thượng Bồ đề cứu chúng sanh ra khỏi tướng sanh, già, bệnh, chết, lo buồn sầu não, đặt chúng nơi bờ Niết Bàn vô úy.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thế nào vì làm chỗ y cứ cho thế gian mà chư đại Bồ Tát phát tâm Vô thượng Bồ đề ? Đại Bồ Tát lúc được Vô thượng Bồ đề vì chúng sanh mà nói tất cả pháp không chỗ y cứ".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là tất cả pháp không chỗ y cứ ?".

Đức Phật dạy : "Nầy Tu Bồ Đề ! Sắc chẳng tương tục đó là sắc không sanh, sắc không sanh đó là sắc không diệt, sắc không sanh diệt đó là sắc không chỗ y cứ. Như sắc, thọ, tưởng, hành, thức đến nhứt thiết chủng trí cũng vậy.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thế nào vì làm con đường rốt ráo cho thế gian mà chư đại Bồ Tát phát tâm Vô thượng Bồ đề ? Lúc được Vô thượng Bồ đề, đại Bồ Tát vì chúng sanh mà nói pháp như vậy : Tướng rốt ráo của sắc, của thọ, tưởng, hành, thức nhãn đến của nhứt thiết chủng trí chẳng phải sắc, chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức nhãn đến chẳng phải nhứt thiết chủng trí.

Như tướng rốt ráo, tất cả pháp tướng đều như vậy".

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp đều như tướng rốt ráo, tại sao chư đại Bồ Tát đều phải được Vô thượng Bồ đề. Vì trong tướng rốt ráo của sắc, của thọ, tưởng, hành, thức nhãn đến trong tướng

rốt ráo của nhứt thiết chủng trí đều không có phân biệt là sắc, là thọ, tướng, hành, thức nhãn đến không có phân biệt là nhứt thiết chủng trí".

Đức Phật dạy : "Đúng như vậy. Nầy Tu Bồ Đề ! Trong tướng rốt ráo của sắc, của thọ, tướng, hành, thức nhãn đến trong tướng rốt ráo của nhứt thiết chủng trí không có phân biệt là sắc, là thọ, tướng, hành, thức nhãn đến không có phân biệt là nhứt thiết chủng trí .

Tu Bồ Đề ! Đây là việc khó của đại Bồ Tát : quán sát tướng tịch diệt của các pháp mà tâm Bồ Tát chẳng mất, chẳng bỏ. Vì đại Bồ Tát nghĩ rằng pháp sâu xa như vậy tôi phải biết như vậy, lúc được Vô thượng Bồ đề sẽ vì chúng sanh mà nói pháp tịch diệt vi diệu như vậy.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thế nào vì làm còn đảo cho thế gian mà đại Bồ Tát phát tâm Vô thượng Bồ đề ? Trong sông trong biển, chỗ đất mà bốn phía đều bị nước cất

dứt thì gọi là còn đảo. Cũng vậy, sắc trước sau dứt đoạn, thọ, tưởng, hành, thức trước sau dứt đoạn, nhấn đến nhứt thiết chủng trí trước sau dứt đoạn. Vì trước sau dứt đoạn nên tất cả pháp đều dứt đoạn.

Tu Bồ Đề ! Tất cả pháp trước sau dứt đoạn đó là tịch diệt, đó là diệu bảo, tức là không, là vô sở đắc, nhiệm ái dứt sạch, là ly dục Niết Bàn.

Lúc được Vô thượng Bồ đề, đại Bồ Tát vì chúng sanh mà nói pháp tịch diệt vi diệu.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thế nào vì làm nhà dui dặt thế gian mà chư đại Bồ Tát phát tâm Vô thượng Bồ đề ? Đại Bồ Tát lúc được Vô thượng Bồ đề vì chúng sanh mà giảng nói sắc, thọ, tưởng, hành, thức chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng cấu, chẳng tịnh, vì chúng sanh mà giảng nói thập nhị nhập, thập bát giới, tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ không định, tứ niệm xứ đến bát thánh đạo, ngũ thần thông là

chẳng sanh, diệt, chẳng cấu, tịnh, giảng nói Tu Đà Hoàn quả nhân đến nhưt thiết chủng trí là chẳng sanh, diệt, cấu, tịnh.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thế nào vì làm chỗ đến cho chúng sanh mà chư đại Bồ Tát phát tâm Vô thượng Bồ đề ! Đại Bồ Tát lúc được Vô thượng Bồ đề vì chúng sanh mà giảng nói sắc đến không, thọ, tưởng, hành, thức đến không nhân đến nhưt thiết chủng trí đến không. Vì chúng sanh mà giảng nói sắc chẳng phải đến chẳng phải chẳng đến, nhân đến giảng nói nhưt thiết chủng trí chẳng phải đến chẳng phải chẳng đến. Tại sao vậy ? Vì tướng không của sắc chẳng phải đến chẳng phải chẳng đến, vì tướng không của thọ, tưởng, hành, thức nhân đến tướng không của nhưt thiết chủng trí chẳng phải đến chẳng phải chẳng đến. Vì tất cả pháp đến không tức là đến mà chẳng có qua đến đâu. Tại sao vậy ? Vì trong không đều không có đến hay chẳng phải đến.

Tu Bồ Đề ! Tất cả pháp đến vô tướng. Sự đến này là chẳng qua đến đâu. Tại sao vậy ? Vì trong vô tướng, đến và chẳng đến đều không có được.

Tu Bồ Đề ! Tất cả pháp đến vô tác. Sự đến này là chẳng qua đến đâu. Tại sao vậy ? Vì trong vô tác, đến và chẳng đến đều không có được.

Tu Bồ Đề ! Tất cả pháp đến vô khởi, đến bất sanh diệt, đến bất cấu tịnh, đến vô sở hữu. Sự đến này là chẳng qua đến đâu. Tại sao vậy ? Vì trong vô khởi, trong vô sở hữu, trong bất sanh diệt, bất cấu tịnh, đến và chẳng đến đều không có được.

Tu Bồ Đề ! Tất cả pháp đến mộng, ảo, hưởng, ảnh, hóa. Sự đến này là chẳng qua đến đâu. Tại sao vậy ? Vì trong mộng, ảo, hưởng, ảnh, hóa, đến và chẳng đến đều không có được.

Tu Bồ Đề ! Tất cả pháp đến vô lượng vô biên. Sự đến này là chẳng qua đến đâu. Tại sao vậy ? Vì trong vô lượng vô

biên, đến và chẳng đến đều không có được.

Tu Bồ Đề ! Tất cả pháp đến chẳng cho, chẳng lấy. Sự đến này là chẳng qua đến đâu. Tại sao vậy ? Vì trong chẳng cho, chẳng lấy này, đến và chẳng đến đều không có được.

Tu Bồ Đề ! Tất cả pháp đến chẳng cao, chẳng hạ. Sự đến này là chẳng qua đến đâu. Tại sao vậy ? Vì trong chẳng cao, chẳng hạ này, đến và chẳng đến đều không có được.

Tu Bồ Đề ! Tất cả pháp đến bất tăng, bất giảm. Sự đến này là chẳng qua đến đâu. Tại sao vậy ? Vì trong bất tăng giảm này, đến và chẳng đến đều không thể được.

Tu Bồ Đề ! Tất cả pháp đến bất lai khứ, bất nhập xuất, bất hiệp tán, bất trước đoạn. Sự đến này là chẳng qua đến đâu. Tại sao vậy ? Vì trong bất lai khứ, nhập xuất, hiệp tán, trước đoạn, đến và chẳng đến đều không có được.

Tu Bồ Đề ! Tất cả pháp đến ngã, đến nhơn, đến chúng sanh, đến thọ giả, đến khởi, đến sử khởi, đến tác, đến sử tác, đến tri giả, đến kiến giả. Sự đến này là chẳng qua đến đâu. Tại sao vậy ? Vì ngã nhân đến tri giả, kiến giả đều rốt ráo không có được thì làm sao có đến, chẳng phải đến.

Tu Bồ Đề ! Tất cả pháp đến thường, đến lạc, đến ngã, đến tịnh. Sự đến này là chẳng qua đến đâu. Tại sao vậy ? Vì thường, lạc, ngã, tịnh rốt ráo không có được thì làm sao có đến, chẳng đến.

Tu Bồ Đề ! Tất cả pháp đến vô thường, đến khổ, đến bất tịnh, đến vô ngã. Sự đến này là chẳng qua đến đâu. Tại sao vậy ? Vì vô thường, khổ, bất tịnh, vô ngã rốt ráo không có được thì làm sao có đến, chẳng đến.

Tu Bồ Đề ! Tất cả pháp đến tham, sân, si, mạn, nghi, kiến. Sự đến này là chẳng qua đến đâu. Tại sao vậy ? Vì tham, sân, si, mạn, nghi, kiến rốt ráo không có được thì làm sao có đến, chẳng đến.

Tu Bồ Đề ! Tất cả pháp đến như, đến pháp tánh, đến thiết tế, đến bất tư nghì tánh. Sự đến này là chẳng qua đến đâu. Tại sao vậy ? Vì trong như, trong pháp tánh, thiết tế, bất tư nghì tánh không có lai, không có khứ.

Tu Bồ Đề ! Tất cả pháp đến bình đẳng, đến bất động tướng. Sự đến này là chẳng qua đến đâu. Tại sao vậy ? Vì trong bình đẳng, trong tướng bất động không có đến và chẳng đến.

Tu Bồ Đề ! Tất cả pháp đến sắc, đến thọ, tưởng, hành, thức, đến thập nhị nhập, thập bát giới. Sự đến này là chẳng qua đến đâu. Tại sao vậy ? Vì sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nhập, giới đều chẳng có được thì làm sao có đến, chẳng đến.

Tu Bồ Đề ! Tất cả pháp đến lục ba la mật nhẫn đến thập bát không, đến ba mươi bảy trợ đạo. Sự đến này là chẳng qua đến đâu. Tại sao vậy ? Vì sáu ba la mật nhẫn đến bát thánh đạo

đều không có được thì làm sao có đến, chẳng đến.

Tu Bồ Đề ! Tất cả pháp đến mười trí lực nhẫn đến nhứt thiết chủng trí. Sự đến này là chẳng qua đến đâu. Tại sao vậy ? Vì trong nhứt thiết chủng trí không có đến và chẳng đến.

Tu Bồ Đề ! Tất cả pháp đến quả Tu Đà Hoàn nhẫn đến Vô thượng Bồ đề. Sự đến này là chẳng qua đến đâu. Tại sao vậy ? Vì trong quả Tu Đà Hoàn nhẫn đến trong Vô thượng Bồ đề không có đến và chẳng đến".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Ai là người hay tin hiểu Bát nhã ba la mật sâu xa này ?".

Đức Phật dạy : "Này Tu Bồ Đề ! Có đại Bồ Tát từ trước ở chỗ chư Phật đã tu sáu ba la mật, thiện căn thuần thực, cúng dường vô số trăm ngàn muôn ức chư Phật, thường gần gũi thiện tri thức. Những người này hay tin hiểu Bát nhã ba la mật sâu xa".

- Bạch đức Thế Tôn ! Người hay tin hiểu Bát nhã ba la mật sâu xa này có tánh gì, tướng gì, mao gì ?

- Tánh, tướng, mao rời là tham, sân, si, đại Bồ Tát này tin hiểu Bát nhã ba la mật sâu xa".



PHẨM XU HƯỚNG NHÚT THIẾT TRÍ

THỨ NĂM MƯƠI BA

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát hiểu Bát nhã ba la mật sâu xa này sẽ đến chỗ nào ?".

Đức Phật dạy : "Này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát hiểu Bát nhã ba la mật sâu xa này sẽ đến nhưt thiết chủng trí".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát hay đến nhưt thiết chủng trí này làm chỗ về đến cho tất cả chúng sanh, vì tu Bát nhã ba la mật vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Tu Bát nhã ba la mật là tu tất cả pháp.

Bạch đức Thế Tôn ! Không chỗ tu là tu Bát nhã ba la mật. Chẳng thọ tu, hư hoại tu là tu Bát nhã ba la mật".

- Do pháp gì hư hoại mà Bát nhã ba la mật là hư hoại tu ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Vì sắc hư hoại nên Bát nhã ba la mật là hoại tu.

Vì thọ, tưởng, hành, thức hư hoại, vì thập nhị nhập, thập bát giới hoại nên Bát nhã ba la mật là hoại tu.

Vì ngã nhận đến tri giả, kiến giả hoại nên Bát nhã ba la mật là hoại tu.

Vì Đàn na ba la mật hoại nhận đến Bát nhã ba la mật hoại nên Bát nhã ba la mật là hoại tu.

Vì nội không hoại nhận đến mười tám pháp bát cộng hoại nên Bát nhã ba la mật là hoại tu.

Vì tứ niệm xứ hoại nhận đến nhứt thiết chủng trí hoại nên Bát nhã ba la mật là hoại tu".

Đức Phật dạy : "Đúng như vậy. Nầy Tu Bồ Đề ! Vì sắc hoại nhận đến nhứt thiết chủng trí hoại nên Bát nhã ba la mật là hoại tu.

Lại này Tu Bồ Đề ! Trong Bát nhã ba la mật sâu xa này, bực bất thối địa Bồ Tát phải nghiệm biết.

Nếu ở trong Bát nhã ba la mật sâu xa này mà chẳng trước chấp, phải biết đó là bực bất thối địa Bồ Tát.

Nếu trong Thiên na ba la mật nhãn đến trong nhứt thiết chủng trí mà chẳng trước chấp, phải biết đó là bực bất thối địa Bồ Tát.

Lúc hành thâm Bát nhã ba la mật, bực bất thối địa Bồ Tát chẳng lấy lời người khác làm khẩn yếu, cũng chẳng làm theo lời chỉ bảo của người khác.

Bực bất thối địa Bồ Tát chẳng bị tâm dục, tâm sân, tâm si kéo dắt, chẳng bao giờ rời lìa sáu ba la mật.

Lúc nghe nói Bát nhã ba la mật sâu xa, bực bất thối địa Bồ Tát chẳng kinh sợ, chẳng ăn năn, nghi ngờ mà hoan hỉ ưa nghe, thọ trì, đọc tụng, chánh ức niệm và thật hành đúng như lời.

Nầy Tu Bồ Đề ! Phải biết Bồ Tát này đời trước đã từng nghe sự việc trong Bát nhã ba la mật sâu xa nầy và đã thọ trì, đọc tụng, chánh ức niệm. Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát nầy hiện tại có oai đức lớn, nghe Bát nhã ba la mật sâu xa mà lòng không kinh sợ, ăn năn, nghi ngờ, lại hoan hỉ ưa nghe, thọ trì, đọc tụng, chánh ức niệm".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu đại Bồ Tát nghe Bát nhã ba la mật sâu xa nầy mà không kinh sợ, lại ưa nghe nhẫn đến chánh ức niệm thì thật hành Bát nhã ba la mật nầy thế nào ?".

Đức Phật dạy : "Tùy thuận tâm nhưt thiết chủng trí, đây là chỗ phải thật hành Bát nhã ba la mật của đại Bồ Tát".

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào gọi là tùy thuận tâm nhưt thiết chủng trí mà đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật phải như vậy ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Lấy không để tùy thuận, lấy vô tướng, vô tác để tùy thuận, lấy vô sở hữu, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh để tùy thuận, đó là Đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật sâu xa.

Lấy như mộng, như ảo, diệm, hưởng, hóa để tùy thuận, đó là thật hành Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Như đức Phật tuyên dạy lấy không nhẫn đến lấy như mộng, ảo để tùy thuận, người thật hành Bát nhã ba la mật phải như vậy. Đại Bồ Tát nầy hành pháp gì ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát chẳng hành nơi sắc, thọ, tưởng, hành, thức nhẫn đến chẳng hành nơi nhứt thiết chủng trí. Tại sao vậy ? Vì chỗ hành của Bồ Tát nầy không pháp làm, không pháp hoại, không từ đâu đến cũng chẳng đến đâu, không chỗ trụ, không tính được, không lường được. Nếu là không tính được, không lường được thì pháp ấy là chẳng

thể được, chẳng thể dùng sắc để được
nhãn đến chẳng thể dùng nhứt thiết
chủng trí để được. Tại sao vậy ? Vì sắc
tức là Bát nhã ba la mật, Bát nhã ba la
mật tức là sắc, nhãn đến nhứt thiết chủng
trí tức là Bát nhã ba la mật, Bát nhã ba
la mật tức là nhứt thiết chủng trí.

Nếu sắc tướng như nhãn đến nhứt
thiết chủng trí tướng như thì đều là như
duy nhứt, không hai, không khác.

Sắc tướng như, Bát nhã ba la mật
tướng như : như duy nhứt, không hai
không khác.

Nhãn đến nhứt thiết chủng trí tướng
như, Bát nhã ba la mật tướng như : như
duy nhất, không hai, không khác".



KINH

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT

QUYỂN THỨ MƯỜI TÁM

Hán dịch : Pháp Sư Cưu Ma La Thập

Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

PHẨM ĐẠI NHƯ

THỨ NĂM MƯƠI BỐN

Lúc bấy giờ chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc đem hương bột chiên đàn cõi Trời và những hoa sen xanh, đỏ, hồng, trắng cõi Trời vói rải cúng dường đức Phật, rồi đến chỗ đức Phật đánh lễ chum Phật đứng qua một phía mà thưa rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Vô thượng Bồ đề của chư Phật thật là rất sâu, khó thấy, khó hiểu, chẳng thể suy gẫm mà biết được, là vi diệu tịch diệt, chỉ có bậc trí mới biết được, ngoài ra tất cả thế gian chẳng thể tin được. Tại sao vậy ? Vì trong Bát nhã ba la mật sâu xa nói thế này : Sắc tức

là Bát nhã ba la mật, Bát nhã ba la mật tức là sắc, nhãn đến nhứt thiết chủng trí tức là Bát nhã ba la mật, Bát nhã ba la mật tức là nhứt thiết chủng trí. Sắc tướng như, Bát nhã ba la mật tướng như là một như, không hai, không khác. Nhãn đến nhứt thiết chủng trí tướng như, Bát nhã ba la mật tướng như là một như, không hai, không khác".

Đức Phật dạy : "Đúng như vậy. Nầy chư Thiên Tử ! Sắc tức là Bát nhã ba la mật, Bát nhã ba la mật tức là sắc. Nhãn đến nhứt thiết chủng trí là Bát nhã ba la mật, Bát nhã ba la mật là nhứt thiết chủng trí.

Sắc tướng như, nhãn đến nhứt thiết chủng trí tướng như là một như, không hai, không khác.

Thế nên, nầy chư Thiên Tử ! Lúc mới thành đạo, lòng đức Phật muốn yên lặng, chẳng muốn thuyết pháp. Tại sao vậy ? Vì pháp Vô thượng Bồ đề của đức Phật chứng được rất sâu, khó thấy, khó hiểu,

chẳng thể suy gẫm biết được, là vi diệu tịch diệt, chỉ bậc trí biết được, còn tất cả thế gian chẳng thể tin được.

Tại sao vậy ? Vì Vô thượng Bồ đề không người được, không chỗ được, không thời gian được, đây gọi là tướng rất sâu của các pháp, chính là không có hai pháp.

Nầy chư Thiên Tử ! Ví như vì hư không rất sâu nên pháp nầy rất sâu, vì như rất sâu nên pháp nầy rất sâu, vì pháp tánh, thiết tế, bất khả tư nghì, vô biên rất sâu nên pháp nầy rất sâu, vì vô lai, vô khứ rất sâu nên pháp nầy rất sâu, vì bất sanh, bất diệt, vô cấu, vô tịnh, vô trí, vô đắc rất sâu nên pháp nầy rất sâu.

Nầy chư Thiên Tử ! Vì ngã rất sâu nhận đến tri giả, kiến giả rất sâu nên pháp nầy rất sâu.

Nầy chư Thiên Tử ! Vì sắc rất sâu, thọ, tưởng, hành, thức rất sâu nên pháp nầy rất sâu. Vì sáu ba la mật nhận đến vô pháp hữu pháp không rất sâu nên pháp

này rất sâu. Vì tứ niệm xứ đến nhưt thiết chủng trí rất sâu nên pháp này rất sâu".

Chư Thiên côi Dục, côi Sắc thừa :
"Bạch đức Thế Tôn ! Pháp vừa được đức Phật dạy, tất cả thế gian chẳng thể tin được.

Bạch đức Thế Tôn ! Pháp rất sâu xa này chẳng vì lấy hay bỏ sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà nói, nhần đến chẳng vì bỏ hay lấy nhưt thiết chủng trí mà nói.

Các thế gian đều thọ lấy mà thật hành nào sắc là ngã, là ngã sở, nào thọ, tưởng, hành, thức là ngã, là ngã sở, nhần đến nhưt thiết chủng trí là ngã, là ngã sở".

Đức Phật dạy : "Đúng như vậy. Này chư Thiên Tử ! Pháp rất sâu xa này chẳng phải vì lấy hay bỏ sắc mà nói, nhần đến chẳng phải vì lấy hay bỏ nhưt thiết chủng trí mà nói.

Này chư Thiên Tử ! Nếu có Bồ Tát vì thọ lấy sắc nhần đến vì thọ lấy nhưt thiết chủng trí mà tu hành, Bồ Tát này

chẳng tu hành được Bát nhã ba la mật, chẳng tu hành được Thiên ba la mật nhĩn đến chẳng tu hành được nhứt thiết chủng trí".

Ngài Tư Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Pháp rất sâu xa này tùy thuận tất cả pháp : Tùy thuận Đàn ba la mật nhĩn đến tùy thuận nhứt thiết chủng trí.

Pháp này vô ngại : Chẳng ngại sắc, thọ, tưởng, hành, thức nhĩn đến chẳng ngại nhứt thiết chủng trí.

Này chư Thiên Tử ! Pháp này tên là vô ngại tướng, vì đồng như hư không, vì đồng như pháp tánh, pháp trụ, thiết tế, bất khả tư nghì tánh, vì đồng như không, vô tướng, vô tác.

Pháp này chẳng sanh tướng : Sắc chẳng sanh nhĩn đến nhứt thiết chủng trí chẳng sanh, vì là bất khả đắc vậy.

Pháp này không xứ sở, vì xứ sở của sắc nhĩn đến xứ sở của nhứt thiết chủng trí bất khả đắc vậy".

Bấy giờ chư Thiên cỡi Dục, cỡi Sắc thừa : "Bạch đức Thế Tôn ! Ngài Tu Bồ Đề là Phật tử, tùy Phật sanh. Tại sao vậy ? Vì chỗ nói của Ngài Tu Bồ Đề đều hiệp với không".

Ngài Tu Bồ Đề nói : "Nầy chư Thiên Tử ! Các Ngài bảo Tu Bồ Đề là Phật tử, tùy Phật sanh ?

Thế nào là tùy Phật sanh ?

Vì tướng như nên Tu Bồ Đề tùy Phật sanh. Tại sao vậy ? Vì đức Như Lai tướng như chẳng lai, chẳng khứ, Tu Bồ Đề tướng như cũng chẳng lai, chẳng khứ, thế nên Tu Bồ Đề là tùy Phật sanh.

Lại Tu Bồ Đề từ nào đến giờ vẫn tùy Phật sanh. Tại sao vậy ? Vì đức Như Lai tướng như tức là tất cả pháp tướng như, tất cả pháp tướng như tức là đức Như Lai tướng như. Trong tướng như này cũng không có tướng như. Thế nên Tu Bồ Đề là tùy Phật sanh.

Lại đức Như Lai như là tướng thường trụ, Tu Bồ Đề như cũng là tướng thường trụ. Đức Như Lai như tướng không dị, không biệt, Tu Bồ Đề như tướng cũng không dị biệt. Thế nên Tu Bồ Đề là tùy Phật sanh.

Đức Như Lai như tướng không có chỗ ngại, tất cả pháp như tướng cũng không có chỗ ngại, đây là Như Lai như tướng cùng nhứt thiết pháp như tướng là một như, không hai, không khác. Như tướng này vô tác trợn không chẳng như, nên như tướng này là như duy nhứt, không hai, không khác. Thế nên Tu Bồ Đề là tùy Phật sanh.

Đức Như Lai như tướng tất cả chỗ vô niệm, vô biệt, Tu Bồ Đề như tướng cũng tất cả chỗ vô niệm, vô biệt. Đức Như Lai như tướng chẳng dị biệt, chẳng thể được, Tu Bồ Đề cũng vậy. Thế nên Tu Bồ Đề là tùy Phật sanh.

Đức Như Lai như tướng chẳng xa rời các pháp như tướng, như này trợn không

chẳng như, vì như chẳng khác nên Tu Bồ Đề là tùy Phật sanh, mà cũng không chỗ tùy.

Lại đức Như Lai như tướng chẳng quá khứ, chẳng vị lai, chẳng hiện tại, các pháp như tướng cũng chẳng quá khứ, chẳng vị lai, chẳng hiện tại, thế nên Tu Bồ Đề là tùy Phật sanh.

Lại đức Như Lai như chẳng ở trong như quá khứ, chẳng ở trong như vị lai, chẳng ở trong như hiện tại. Quá khứ như, vị lai như, hiện tại như cũng chẳng ở trong Như Lai như, là một như, không hai, không khác.

Sắc như, Như Lai như, thọ, tưởng, hành, thức như, Như Lai như, là một như, không hai, không khác.

Ngã như nhãn đến tri giả như, kiến giả như, Như Lai như, là một như, không hai, không khác.

Đàn ba la mật như nhãn đến nhứt thiết chủng trí như, Như Lai như, là một như, không hai, không khác.

Đại Bồ Tát do được như vậy nên gọi là Như Lai".

Lúc Ngài Tu Bồ Đề nói phẩm Như Tướng trên đây, cõi Đại Thiên thế giới này chấn động sáu cách. Chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc đem bột chiên đàn hương cõi Trời rải trên đức Phật, cũng rải trên Ngài Tu Bồ Đề mà thưa rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Thật là chưa từng có. Ngài Tu Bồ Đề do đức Như Lai như mà tùy Phật sanh".

Ngài Tu Bồ Đề lại nói với chư Thiên : "Này các Ngài ! Tu Bồ Đề chẳng từ trong sắc mà tùy Phật sanh, cũng chẳng từ trong sắc như mà tùy Phật sanh. Tu Bồ Đề chẳng rời sắc mà tùy Phật sanh, cũng chẳng rời sắc như mà tùy Phật sanh. Nhấn đến Tu Bồ Đề chẳng từ trong nhứt thiết chủng trí mà tùy Phật sanh, cũng chẳng trong nhứt thiết chủng trí như mà tùy Phật sanh, chẳng rời nhứt thiết chủng trí mà tùy Phật sanh, cũng chẳng rời nhứt thiết chủng trí như mà tùy Phật sanh.

Tu Bồ Đề chẳng từ trong vô vi mà tùy Phật sanh, chẳng từ trong vô vi như mà tùy Phật sanh, chẳng rời vô vi mà tùy Phật sanh, cũng chẳng rời vô vi như mà tùy Phật sanh.

Tại sao vậy ? Vì tất cả pháp ấy đều là vô sở hữu, đều là bất khả đắc, không người tùy sanh, cũng không pháp tùy sanh".

Lúc bấy giờ Ngài Xá Lợi Phất bạch Phật : "Bạch đức Thế Tôn ! Như ấy chọn thiệt chẳng hư. Pháp tướng, pháp trụ, pháp vị rất sâu. Trong đây, sắc không thể được, sắc như không thể được. Tại sao vậy ? Vì sắc còn không thể được, huống gì sắc như mà lại có thể được.

Nhẫn đến nhứt thiết chủng trí chẳng thể được, nhứt thiết chủng trí như chẳng thể được. Tại sao vậy ? Vì nhứt thiết chủng trí còn chẳng thể được, huống gì nhứt thiết chủng trí như mà lại có thể được".

Đức Phật dạy : "Đúng như vậy. Nầy Xá Lợi Phất ! Như ấy chơn thiết chẳng hư. Pháp tướng, pháp trụ, pháp vị rất sâu. Trong đây, sắc nhãn đến nhứt thiết chủng trí đều chẳng thể được, sắc như nhãn đến nhứt thiết chủng trí như đều chẳng thể được. Tại sao vậy ? Vì sắc nhãn đến nhứt thiết chủng trí còn chẳng thể được, huống gì sắc như nhãn đến nhứt thiết chủng trí như mà lại có thể được".

Lúc Ngài Xá Lợi Phất nói như tướng trên đây, trong pháp hội có hai trăm vị Tỳ Kheo vì chẳng thọ tất cả pháp nên được hết phiền não, thành A La Hán, năm trăm Tỳ Kheo Ni xa trần lìa cấu, được pháp nhãn thanh tịnh. Năm ngàn đại Bồ Tát được vô sanh pháp nhãn. Sáu ngàn Bồ Tát vì chẳng thọ tất cả pháp nên hết phiền não, tâm được giải thoát, thành A La Hán.

Đức Phật phán dạy : "Nầy Xá Lợi Phất ! Sáu ngàn Bồ Tát thành A La Hán trên

đây, đời trước họ gặp năm trăm đức Phật, cúng dường, gần gũi. Họ thật hành bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định. Vì không có sức phương tiện của Bát nhã ba la mật nên họ thật hành biệt dị. Họ nghĩ rằng đây là bố thí, đây là trì giới, đây là nhẫn nhục, đây là tinh tấn, đây là thiền định. Vì không có Bát nhã ba la mật nên không có sức phương tiện. Vì không có sức phương tiện nên thật hành biệt dị. Vì biệt dị nên không được tướng không biệt dị. Vì không được tướng không biệt dị nên chẳng được vào bậc Bồ Tát. Vì chẳng được vào bậc Bồ Tát nên được quả Tu Đà Hoàn nhẫn đến được quả A La Hán.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát dầu thật hành Bồ Tát đạo mà xa rời Bát nhã ba la mật thì không có sức phương tiện, nên ở nơi thiết tế chúng lấy mà thành quả vị Thanh Văn thừa".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Do nhơn duyên gì cũng đồng tu

hành pháp không, vô tướng, vô tác, mà người không sức phương tiện thì chứng lấy thiệt tế, thành Thanh Văn thừa, người có sức phương tiện lại được Vô thượng Bồ đề ?".

Đức Phật phán dạy : "Nầy Xá Lợi Phất ! Có Bồ Tát vì rời tâm Bát nhã ba la mật mà tu pháp không, vô tướng, vô tác nên không có sức phương tiện, do đây mà thành Thanh Văn thừa.

Nầy Xá Lợi Phất ! Lại có Bồ Tát chẳng rời tâm Bát nhã ba la mật mà tu pháp không, vô tướng, vô tác nên có sức phương tiện, do đây mà vào bậc Bồ Tát, được Vô thượng Bồ đề.

Nầy Xá Lợi Phất ! Như thân chim dài lớn đến trăm do tuần hoặc hai trăm, ba trăm do tuần mà không có cánh, từ Trời Đao Lợi rơi xuống Diêm Phù Đề. Ý người nghĩ sao, nầy Xá Lợi Phất ! Giữa đường đang rơi, chim không cánh ấy muốn trở về cung Trời có được chăng ?".

- Bạch đức Thế Tôn ! Không thể được.

- Nầy Xá Lợi Phất ! Chim ấy mong rằng sau khi rơi xuống Diêm Phù Đề, thân chim sẽ nguyên vẹn không đau đớn có được chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không thể được. Lúc đã rơi xuống đất, chim ấy tất phải đau đớn hoặc chết. Vì chim ấy thân thể đã lớn lại không cánh.

- Cũng vậy, nầy Xá Lợi Phất ! Bồ Tát dầu có thời gian kiếp số bằng cát sông Hằng, tu hạnh bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, sanh đại tâm, làm đại sự vì được Vô thượng Bồ đề mà thọ vô lượng nguyện, nếu xa rời sức phương tiện của Bát nhã ba la mật tất phải sa vào Thanh Văn thừa hoặc Bích Chi Phật đạo.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu Bồ Tát dầu tưởng niệm trì giới, thiền định, trí huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại nhưng lại thủ tướng thọ trì, Bồ Tát nầy chẳng biết, chẳng hiểu chư Phật, giới, định, huệ, giải

thoát, giải thoát tri kiến, chỉ nghe tiếng nói về danh tự, không, vô tướng, vô tác, rồi nắm lấy tiếng danh tự ấy để hồi hướng Vô thượng Bồ đề, Bồ Tát này trụ trong bụi Thanh Văn, Bích Chi Phật, không thể qua khỏi được. Tại sao vậy ? Vì Bồ Tát này xa rời sức phương tiện của Bát nhã ba la mật mà thọ trì các thiện căn để hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Này Xá Lợi Phất ! Có Bồ Tát từ khi mới phát tâm đến nay không xa rời tâm Bát nhã ba la mật, tu hạnh bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, vì có sức phương tiện của Bát nhã ba la mật nên không nắm lấy tướng, ở nơi giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, chẳng nắm lấy tướng không, vô tướng, vô tác, giải thoát môn. Phải biết Bồ Tát này chẳng sa vào Thanh Văn, Duyên Giác mà thẳng đến Vô thượng Bồ đề. Tại sao vậy ? Vì Bồ Tát này từ nào vẫn không nắm lấy tướng trong khi tu các thiện

căn : không nắm lấy tướng bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, không nắm lấy tướng giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại.

Này Xá Lợi Phất ! Đây gọi là Bồ Tát có sức phương tiện dùng tâm ly tướng mà tu hành bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, nhẫn đến dùng tâm ly tướng tu hành nhất thiết chủng trí".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Như tôi nhận hiểu nghĩa của đức Phật nói, nếu đại Bồ Tát chẳng rời là sức phương tiện của Bát nhã ba la mật, phải biết Bồ Tát này gần Vô thượng Bồ đề. Tại sao vậy ? Vì từ khi mới phát tâm đến nay, Bồ Tát này không pháp biết được : hoặc là sắc hoặc là thọ, tướng, hành, thức, nhẫn đến nhứt thiết chủng trí.

Bạch đức Thế Tôn ! Có thiện nam, thiện nữ cầu Bồ Tát đạo mà xa rời Bát nhã ba la mật và sức phương tiện, phải biết

người ấy nơi Vô thượng Bồ đề hoặc được hoặc chẳng được. Tại sao vậy ? Vì thiện nam thiện nữ cầu Bồ Tát đạo ấy có bố thí đều nắm lấy tướng, có trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định đều nắm lấy tướng, thế nên chẳng nhứt định được Vô thượng Bồ đề.

Bạch đức Thế Tôn ! Vì có trên đây nên đại Bồ Tát muốn được Vô thượng Bồ đề chẳng nên xa rời sức phương tiện của Bát nhã ba la mật. Đại Bồ Tát này trụ trong sức phương tiện của Bát nhã ba la mật, dùng tâm vô tướng, vô đắc xứng đáng tu hạnh bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định. Nhấn đến dùng tâm vô tướng, vô đắc xứng đáng tu nhứt thiết chủng trí".

Lúc bấy giờ chư Thiên cỡi Sắc, cỡi Dục bạch Phật : "Bạch đức Thế Tôn ! Vô thượng Bồ đề thật là khó được. Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát phải biết tất cả các pháp rồi mới được Vô thượng Bồ đề, pháp ấy cũng chẳng thể được".

Đức Phật phán dạy : "Đúng như vậy. Nầy chư Thiên Tử ! Vô thượng Bồ đề rất khó được. Đức Phật cũng đã được tất cả pháp nhưt thiết chủng trí rồi được Vô thượng Bồ đề, cũng không chỗ được, không hay biết, không bị biết, không người biết. Tại sao vậy ? Vì các pháp rốt ráo thanh tịnh vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Như lời dạy của Phật, Vô thượng Bồ đề rất khó được. Theo tôi hiểu nghĩa của Phật dạy thì Vô thượng Bồ đề này rất dễ được. Tại sao vậy ? Vì không có người được Vô thượng Bồ Đề, cũng không có pháp bị được, tất cả pháp, tất cả pháp tướng không : không pháp bị được, không người hay được, vì tất cả pháp không vậy. Cũng không pháp tăng được, không pháp giảm được. Từ bố thí nhân đến nhưt thiết chủng trí, các pháp này đều không có cái bị được, không có ai hay được. Do đây nên theo ý tôi thì Vô thượng Bồ đề dễ được. Tại sao vậy ? Vì sắc sắc tướng không nhân đến

nhứt thiết chủng trí nhứt thiết chủng trí tướng không".

Ngài Xá Lợi Phất nói với Ngài Tu Bồ Đề : "Thưa Ngài ! Nếu tất cả pháp không như hư không, hư không kia chẳng nghĩ rằng tôi sẽ được Vô thượng Bồ đề.

Nếu đại Bồ Tát tin hiểu tất cả pháp không như hư không mà Vô Thượng Bồ đề này dễ được, tại sao hiện nay có hằng hà sa Bồ Tát cầu Vô thượng Bồ đề lại thôi chuyển ? Thế nên biết rằng Vô thượng Bồ đề chẳng phải dễ được".

Ngài Tu Bồ Đề nói : "Thưa Ngài Xá Lợi Phất ! Nơi Vô thượng Bồ đề, sắc, thọ, tưởng, hành, thức có thôi chuyển chẳng ? Nhẫn đến nhứt thiết chủng trí có thôi chuyển chẳng ?".

- Không có thôi chuyển.

- Thưa Ngài Xá Lợi Phất ! Nơi Vô thượng Bồ đề, rời sắc, thọ, tưởng, hành, thức có pháp gì thôi chuyển chẳng ? Nhẫn đến rời nhứt thiết chủng trí có pháp thôi chuyển gì chẳng ?

- Không có thối chuyển !

- Thưa Ngài Xá Lợi Phất ! Ý Ngài nghĩ thế nào ? Sắc như tướng, thọ như tướng, nhãn đến rồi nhứt thiết chủng trí như tướng, nơi Vô thượng Bồ đề có thối chuyển chăng ?

- Không có gì thối chuyển !

- Thưa Ngài Xá Lợi Phất ! Rồi sắc như tướng nhãn đến rồi nhứt thiết chủng trí như tướng, có pháp gì thối chuyển nơi Vô thượng Bồ đề chăng ?

- Không có pháp thối chuyển.

- Thưa Ngài Xá Lợi Phất ! Nơi Vô thượng Bồ đề như có thối chuyển chăng ? Nhãn đến pháp tánh, pháp trụ, pháp vị, thiết tế, bất tư nghì tánh, nơi Vô thượng Bồ đề có thối chuyển chăng ?

- Không có thối chuyển.

- Thưa Ngài Xá Lợi Phất ! Rồi như, rồi pháp tánh, pháp trụ, pháp vị, thiết tế, bất tư nghì tánh, nơi Vô thượng Bồ đề có pháp gì thối chuyển chăng ?

- Không có pháp gì thối chuyển.

- Thưa Ngài Xá Lợi Phất ! Nếu các pháp rốt ráo chẳng thể được thì pháp gì thối chuyển nơi Vô thượng Bồ Đề ?

- Như lời Ngài Tu Bồ Đề nói, trong pháp nhãn ấy không có Bồ Tát thối chuyển nơi Vô thượng Bồ đề.

Nếu không thối chuyển, cứ theo đức Phật dạy, người cầu đạo có ba hạng : A La Hán đạo, Bích Chi Phật đạo và Phật đạo, ba hạng này là không sai khác. Như lời Tu Bồ Đề nói thời chỉ có một hạng đại Bồ Tát cầu Phật đạo thôi".

Bây giờ Ngài Mãn Từ Tử bảo Ngài Xá Lợi Phất : "Ngài nên hỏi Tu Bồ Đề là có một Bồ Tát thừa chăng ?".

Ngài Xá Lợi Phất hỏi Ngài Tu Bồ Đề : "Phải chăng Ngài muốn nói có một Bồ Tát thừa ?".

Ngài Tu Bồ Đề nói : "Thưa Ngài Xá Lợi Phất ! Ở trong chư pháp như, Ngài muốn có ba thừa : Thanh Văn, Bích Chi Phật và Phật thừa chăng ?".

- Thưa Ngài Tu Bồ Đề ! Không.
- Thưa Ngài Xá Lợi Phất ! Trong ba thừa sai biệt ấy có như để được chăng ?
- Thưa Ngài Tu Bồ Đề ! Không.
- Thưa Ngài Xá Lợi Phất ! Như ấy có một tướng, hai tướng, ba tướng chăng ?
- Thưa Ngài Tu Bồ Đề ! Không.
- Thưa Ngài Xá Lợi Phất ! Trong như ấy, Ngài muốn có nhiều Bồ Tát nhân đến có một Bồ Tát được chăng ?
- Thưa Ngài Tu Bồ Đề ! Không.
- Thưa Ngài Xá Lợi Phất ! Trong bốn thứ ấy đều không thể có được người ba thừa, sao Xá Lợi Phất lại nghĩ rằng người cầu Thanh Văn thừa, người cầu Bích Chi Phật thừa, người cầu Phật thừa ?

Thưa Ngài Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát nghe chư pháp như tướng nầy mà lòng chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng ăn năn, chẳng nghi thì gọi là đại Bồ Tát hay thành tựu Vô thượng Bồ đề".

Đức Phật khen Ngài Tu Bồ Đề : "Lành thay ! Lành thay ! Này Tu Bồ Đề ! Lời của người nói đó đều là Phật lực.

Nếu đại Bồ Tát nghe nói pháp như ấy không có các pháp biệt dị mà chẳng kinh sợ, nghi ngờ, phải biết Bồ Tát này hay thành tựu Vô thượng Bồ đề".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Thành tựu Bồ Đề nào ?".

Đức Phật dạy : "Thành tựu Phật Vô thượng Bồ Đề".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu muốn thành tựu Vô thượng Bồ đề, đại Bồ Tát phải tu hành thế nào ?".

Đức Phật dạy : "Phải sanh khởi tâm bình đẳng với tất cả chúng sanh, cũng dùng tâm bình đẳng khi nói với họ, không có thiên lệch.

Với tất cả chúng sanh phát khởi tâm đại từ, cũng dùng tâm đại từ khi nói với họ.

Với tất cả chúng sanh phải có tâm khiêm hạ, cũng dùng tâm khiêm hạ khi nói với họ.

Với tất cả chúng sanh phải có tâm làm an ổn, cũng dùng tâm làm an ổn khi nói với họ.

Với tất cả chúng sanh phải có tâm vô ngại, cũng dùng tâm vô ngại khi nói với họ.

Với tất cả chúng sanh phải có tâm không não hại, cũng dùng tâm không não hại nói với họ.

Với tất cả chúng sanh phải có tâm ái kính, cũng dùng tâm ái kính khi nói với họ. Ái kính họ như cha mẹ, như anh chị em, như con cháu, như bà con, như bạn bè.

Đại Bồ Tát này phải tự mình chẳng sát sanh, cũng dạy người khác chẳng sát sanh, khen ngợi pháp chẳng sát sanh, vui mừng khen ngợi các người chẳng sát sanh. Nhẫn đến tự mình phải không tà kiến, cũng dạy người khác không tà kiến,

khen ngợi pháp không tà kiến, vui mừng khen ngợi những người không tà kiến.

Muốn thành tựu Vô thượng Bồ đề, đại Bồ Tát phải tu hành như vậy.

Lại này Tu Bồ Đề ! Muốn thành tựu Vô thượng Bồ đề, đại Bồ Tát phải tự tu hành sơ thiền, nhị thiền, tam thiền, tứ thiền, phải tự tu hành từ tâm, bi tâm, hỷ tâm, xả tâm, phải tự tu hành không xứ định, thức xứ định, vô sở hữu xứ định, phi phi tướng xứ định, khen ngợi pháp sơ thiền đến pháp phi phi tướng xứ định, vui mừng khen ngợi những người tu hành sơ thiền đến tu hành phi phi tướng xứ định.

Phải tự mình đầy đủ Đàn ba la mật, Thi ba la mật, Nhẫn ba la mật, Tấn ba la mật, Thiền ba la mật, Bát nhã ba la mật, cũng dạy người khác đầy đủ sáu ba la mật, khen ngợi sáu pháp ba la mật, vui mừng khen ngợi những người đầy đủ sáu ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Muốn thành tựu Vô thượng Bồ đề, đại Bồ Tát phải tự mình tu nội không nhẫn đến bát thánh đạo, tự tu không, vô tướng, vô tác, tam muội, tự tu bát bội xả, tự tu cửu thứ đệ định, cũng dạy người khác tu nội không nhẫn đến cửu thứ đệ định, khen ngợi các pháp nội không nhẫn đến cửu thứ đệ định, vui mừng ngợi khen những người tu nội không nhẫn đến cửu thứ đệ định.

Đại Bồ Tát phải tự đầy đủ mười trí lực, bốn vô úy, bốn trí vô ngại, mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi, cũng dạy người khác đầy đủ mười trí lực nhẫn đến đại từ đại bi, khen ngợi các pháp ấy, vui mừng khen ngợi những người đầy đủ mười trí lực nhẫn đến đại từ đại bi.

Đại Bồ Tát phải tự mình thuận quán, nghịch quán mười hai nhơn duyên, cũng dạy người khác thuận quán, nghịch quán mười hai nhơn duyên, khen ngợi pháp quán ấy và vui mừng khen ngợi người thật hành.

Muốn thành tựu Vô thượng Bồ đề, đại Bồ Tát phải tu hành như vậy.

Đại Bồ Tát lại phải tự mình biết khổ dứt tập chúng diệt tu đạo, cũng dạy người biết khổ dứt tập chúng diệt tu đạo, khen ngợi pháp biết dứt chúng tu ấy và vui mừng khen ngợi người biết khổ dứt tập chúng diệt tu đạo.

Đại Bồ Tát tự mình phát sanh chứng trí quả Tu Đà Hoàn nhẫn đến tự phát sanh chứng trí quả Bích Chi Phật mà chẳng tự chúng lấy quả Tu Đà Hoàn nhẫn đến chẳng tự chúng lấy quả Bích Chi Phật, cũng dạy người khác chúng quả Tu Đà Hoàn nhẫn đến dạy người khác chúng quả Bích Chi Phật, khen ngợi pháp Tu Đà Hoàn quả nhẫn đến khen ngợi pháp Bích Chi Phật đạo, vui mừng khen ngợi người chúng nhập quả Tu Đà Hoàn nhẫn đến người chúng nhập Bích Chi Phật đạo.

Đại Bồ Tát tự mình nhập Bồ Tát vị, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh,

cũng dạy người khác nhập Bồ Tát vị, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh, khen ngợi pháp nhập Bồ Tát vị, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh, vui mừng khen ngợi người nhập Bồ Tát vị, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh.

Đại Bồ Tát tự mình phát khởi Bồ Tát thần thông, tự sanh nhứt thiết chủng trí, cũng dạy người khác phát khởi Bồ Tát thần thông, sanh nhứt thiết chủng trí, khen ngợi pháp phát khởi Bồ Tát thần thông, pháp sanh nhứt thiết chủng trí, vui mừng khen ngợi người phát khởi Bồ Tát thần thông, sanh nhứt thiết chủng trí.

Đại Bồ Tát phải tự dứt tập khí tất cả kiết sử, cũng dạy người dứt tập khí tất cả kiết sử, khen ngợi pháp dứt tập khí, vui mừng khen ngợi người dứt tập khí tất cả kiết sử.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Muốn thành tựu Vô thượng Bồ đề, đại Bồ Tát phải tự nắm lấy thọ mạng thành tựu, cũng dạy người

nắm lấy thọ mạng thành tựu, khen ngợi pháp nắm lấy thọ mạng thành tựu, vui mừng khen ngợi người nắm lấy thọ mạng thành tựu.

Đại Bồ Tát thành tựu pháp trụ, cũng dạy người thành tựu pháp trụ, khen ngợi pháp thành tựu pháp trụ, vui mừng khen ngợi người thành tựu pháp trụ.

Này Tu Bồ Đề ! Muốn thành tựu Vô thượng Bồ đề, đại Bồ Tát phải tu hành như vậy. Cũng phải học sức phương tiện của Bát nhã ba la mật như vậy.

Lúc học như vậy, lúc tu hành như vậy, Bồ Tát này sẽ được sắc vô ngại, sẽ được thọ, tướng, hành, thức vô ngại, nhẫn đến sẽ được pháp trụ vô ngại.

Tại sao vậy ?

Vì đại Bồ Tát này từ trước nhẫn lại chẳng thọ lấy sắc, chẳng thọ lấy thọ, tướng, hành, thức, nhẫn đến chẳng thọ lấy nhứt thiết chủng trí.

Tại sao vậy ?

Vì sắc mà chẳng người thọ là chẳng phải sắc. Nhẫn đến nhứt thiết chủng trí mà chẳng người thọ là chẳng phải nhứt thiết chủng trí".

Lúc nói Bồ Tát hạnh này, có hai ngàn Bồ Tát được vô sanh pháp nhẫn.



PHẨM BẤT THỐI CHUYỂN

THỨ NĂM MƯƠI LĂM

Lúc bấy giờ Ngài Tu Bồ Đề thưa :
"Bạch đức Thế Tôn ! Do hạnh gì, loại gì, tướng mạo gì mà biết là bậc đại Bồ Tát bất thối chuyển ?".

Đức Phật dạy : "Này Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát biết được bậc phạm phu, bậc Thanh Văn, bậc Bích Chi Phật và bậc Phật. Trong tướng như của các bậc ấy không hai, không khác, cũng chẳng nghĩ, chẳng phân biệt. Vào trong như ấy, nghe sự ấy suốt thẳng qua không nghi. Tại sao vậy ? Vì trong như ấy không một tướng, không hai tướng.

Đại Bồ Tát này cũng chẳng nói lời vô ích, chỉ nói toàn lời lợi ích, chẳng nhìn đến chỗ hay dở của người khác.

Nầy Tu Bồ Đề ! Do những hạnh, loại, tướng mạo như vậy mà biết là bậc đại Bồ Tát bất thối chuyển".

- Bạch đức Thế Tôn ! Lại còn do hạnh, loại, tướng mạo nào mà biết là bậc đại Bồ Tát bất thối chuyển ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát có thể xem thấy được tất cả pháp không hạnh, không loại, không tướng mạo, phải biết đây là bậc bất thối chuyển.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp không hạnh, không loại, không tướng mạo, đại Bồ Tát chuyển những pháp gì mà gọi là bậc bất thối chuyển ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát ở trong sắc mà chuyển hẳn đến ở trong Vô thượng Bồ đề mà chuyển thì gọi là đại Bồ Tát bất thối chuyển.

Tại sao vậy ? Vì sắc tánh không hẳn đến Vô thượng Bồ đề tánh không thì Bồ Tát này sẽ trụ chỗ nào.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát chẳng nhìn xem diện mạo, ngôn ngữ của ngoại

đạo, của Sa Môn, của Bà La Môn. Bồ Tát chẳng bao giờ có sự nghĩ rằng các nhà ngoại đạo, Sa Môn, Bà La Môn này thiệt biết, thiệt thấy hoặc nói chánh kiến.

Bồ Tát chẳng có tâm nghi ngờ, chẳng mắc giới thủ, chẳng sa tà kiến, cũng chẳng cầu việc tốt thế tục để làm thanh tịnh, chẳng lẽ lạy cúng dường chư Thiên.

Do những hạnh, loại, tướng mạo này mà biết là bậc đại Bồ Tát bất thối chuyển.

Lại nữa, này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát chẳng sanh nơi nhà hạ tiện, nhần đến chẳng sanh chỗ bát nạn, thường chẳng thọ thân người nữ. Do những hạnh, loại, tướng mạo này mà biết là bậc bất thối chuyển đại Bồ Tát.

Lại này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát thường thật hành mười nghiệp đạo lành : tự mình chẳng sát sanh nhần đến chẳng tà kiến, cũng dạy người chẳng sát sanh nhần đến chẳng tà kiến, vui mừng khen ngợi người chẳng sát sanh nhần đến chẳng tà kiến. Bồ Tát này dầu trong giấc chiêm bao cũng

chẳng phạm mười nghiệp đạo ác. Do những hạnh, loại, tướng mạo trên đây mà biết là bậc đại Bồ Tát bất thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề ! Vì lợi ích cho chúng sanh mà đại Bồ Tát thật hành Đàn ba la mật nhẫn đến Bát nhã ba la mật. Đây gọi là bậc bất thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề ! Tất cả mười hai bộ kinh, từ khế kinh đến luận nghị, đại Bồ Tát thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết, chánh ức niệm. Lúc ban pháp thí, đại Bồ Tát nghĩ rằng do pháp thí này mà tâm nguyện của tất cả chúng sanh hoàn mãn, đem công đức pháp thí này cho tất cả chúng sanh cùng hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Đây gọi là bậc đại Bồ Tát bất thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề ! Trong pháp rất sâu, đại Bồ Tát chẳng nghi ngờ.

Tại sao vậy ? Vì bậc đại Bồ Tát bất thối chuyển này đều chẳng thấy có pháp nào sanh được chỗ nghi ngờ. Từ sắc đến nhứt thiết chủng trí, chẳng thấy pháp nào sanh được chỗ nghi ngờ. Do những

hạnh, loại, tướng mạo đây mà biết là bực bất thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề ! Thân, khẩu, ý, ba nghiệp của đại Bồ Tát đều dịu dàng. Do đức từ mà thân, khẩu, ý thành tựu. Do đây mà biết là bực bất thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát chẳng chung cùng với ngũ cái : dâm dục, sân khuể, thù miên, điệu hối và nghi. Do hạnh, loại, tướng mạo này mà biết là bực bất thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề ! Với tất cả chỗ, đại Bồ Tát đều không ái trước. Do đây mà biết là bực bất thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề ! Lúc ra vào đi lại ngồi, nằm, đi, đứng, cất chun, hạ chun, đại Bồ Tát luôn an ổn, thường tự chánh niệm, nhứt tâm nhìn đất mà bước. Do những hạnh, loại, tướng mạo này mà biết là bực bất thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề ! Y phục, mền nệm của đại Bồ Tát mặc dùng không ai gói nhờ, Bồ Tát này ưa thích sạch sẽ, ít

mang bệnh tật. Do đây mà biết là bực bất thối chuyển.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Thân thể người thường có tám vạn hộ trùng xâm phạm cắn ăn. Thân thể của bực đại Bồ Tát bất thối chuyển không có hộ trùng ấy. Vì công đức của Bồ Tát nầy vượt ngoài thế gian. Tùy theo công đức xuất thế nầy tăng ích mà Bồ Tát được thân thanh tịnh, được tâm thanh tịnh. Do những hạnh, loại, tướng mạo đây mà biết là bực bất thối chuyển đại Bồ Tát".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát được thân thanh tịnh, được tâm thanh tịnh thế nào ?".

Đức Phật phán dạy : "Nầy Tu Bồ Đề ! Tùy thiện căn tăng ích đã được mà diệt trừ tâm vạy vò, tâm tà vọng, đây gọi là thân thanh tịnh và tâm thanh tịnh. Do thân thanh tịnh và tâm thanh tịnh nầy mà đại Bồ Tát vượt hơn bực Thanh Văn, bực Bích Chi Phật để vào trong Bồ Tát vị. Đây gọi là bực bất thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát chẳng quý lợi dưỡng. Dầu thật hành mười hai hạnh Đầu Đà mà chẳng quý pháp Đầu Đà. Do đây mà gọi là bậc bất thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát thường chẳng phát sanh tâm xan tham, tâm tật đố, tâm ngu si, thường chẳng phát sanh tâm phá giới, tâm sân động, tâm giải đãi, tâm tán loạn. Do những hạnh, loại, tướng mạo đây mà biết là bậc bất thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát tâm an trụ chẳng lay động, thâm nhập trí huệ, nhứt tâm nghe nhận những pháp theo nghe và sự việc thế gian đều hiệp với Bát nhã ba la mật. Chẳng thấy có sự nghiệp nào chẳng vào pháp tánh, thấy tất cả đều hiệp với Bát nhã ba la mật. Đây là tướng mạo bất thối chuyển của bậc đại Bồ Tát bất thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề ! Ở trước đại Bồ Tát, nếu ác ma hóa làm tám đại Địa ngục, trong đó có ngàn ức vạn Bồ Tát đang bị

đốt nấu thống khổ. Ác ma bảo đại Bồ Tát này rằng : Những người trong Địa ngục đây toàn là bực bất thối chuyển đại Bồ Tát được đức Phật thọ ký mà dọa vào đây, nếu Ngài được đức Phật thọ ký bực bất thối chuyển cũng sẽ dọa vào đại Địa ngục này. Chi bằng Ngài xả bỏ tâm Bồ Tát thì chẳng bị dọa địa ngục mà sẽ được sanh lên cõi Trời.

Dầu thấy sự trên, dầu nghe lời nói trên, Bồ Tát này vẫn chẳng động tâm, chẳng nghi, chẳng sợ mà tự nghĩ rằng không bao giờ có sự ấy.

Do hạnh, loại, tướng mạo trên đây mà biết là bực bất thối chuyển đại Bồ Tát.

Này Tu Bồ Đề ! Ác ma lại hóa làm Tỳ Kheo đáp y đến bảo Bồ Tát rằng : Trước kia Ngài nghe bảo phải tu sáu ba la mật nhận đến bảo phải tịnh tu được Vô thượng Bồ đề đó, Ngài nên mau bỏ đi, từ lúc mới phát tâm đến nay có bao nhiêu thiện căn hồi hướng Vô thượng Bồ đề, Ngài cũng nên mau bỏ đi. Nếu Ngài

bằng lòng bỏ, tôi sẽ dạy Ngài Phật pháp chơn thiết. Chỗ nghe học trước kia của Ngài đều chẳng phải Phật pháp, chẳng phải của Phật dạy, đó đều là văn sức nhóm hiệp làm ra thôi. -Chỗ nói của tôi mới thiết là Phật pháp.

Nếu Bồ Tát nghe nói như vậy rồi sanh tâm kinh sợ, nghi ngờ, phải biết đây là người chưa được đức Phật thọ ký, chưa vào trong tánh bất thối. Nếu là bậc bất thối dầu nghe nói như vậy mà tâm chẳng lay động, chẳng sợ, chẳng nghi, luôn tùy thuận y chỉ nơi pháp vô tác, vô sanh, chẳng tin làm theo lời người khác. Lúc thật hành sáu ba la mật chẳng theo lời người khác, nhẫn đến lúc thật hành Vô thượng Bồ đề cũng chẳng theo lời người khác, hiện thấy thiết tướng của các pháp, chẳng tin làm theo lời người khác, ví như bậc lậu tận A La Hán, ác ma chẳng lay chuyển được.

Này Tu Bồ Đề ! Với đại Bồ Tát bất thối chuyển, những hàng cầu Thanh Văn,

Bích Chi Phật chẳng thể phá hoại được, chẳng thể chiết phục được tâm của Bồ Tát này.

Này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát này quyết định an trụ trong bực bất thối chuyển chẳng theo lời người khác, dầu là lời của Phật dạy cũng chẳng liền tin lấy ngay, hướng là lời nói của những người cầu Thanh Văn, cầu Bích Chi Phật và của ác ma, ngoại đạo, phạm chí mà lại tin theo, không bao giờ có việc ấy.

Tại sao vậy ?

Đại Bồ Tát này chẳng thấy có pháp gì có thể tin theo : chẳng thấy có sắc hoặc thọ, tưởng, hành, thức, hoặc sắc như nhãn đến thức như, nhãn đến chẳng thấy Vô thượng Bồ đề, hoặc Vô thượng Bồ đề như.

Do hạnh, loại, tướng mạo này mà biết là bực bất thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề ! Ác ma hóa thân Tỳ Kheo đến bảo Bồ Tát rằng : Chỗ tu hành của Ngài là pháp sanh tử, chẳng phải đạo nhứt thiết trí, Ngài nên tại thân đời nay

chứng quả khổ tận. Khi đó ác ma dùng hạnh thế gian nói pháp tợ đạo, pháp tợ đạo này là sự hệ phục tam giới, như là tướng xương trắng, hoặc nói về sơ thiên nhẫn đến nói về phi phi tướng xứ. Ngài dùng đạo này, hạnh này sẽ được quả Tu Đà Hoàn nhẫn đến sẽ được quả A La Hán. Ngài dùng đạo này, đời nay sẽ dứt hết khổ sanh tử, sao Ngài lại mãi chịu lấy những khổ não trong sanh tử làm gì. Còn chẳng cần thọ lấy thân tứ đại đời nay huống là sẽ lại thọ lấy thân đời sau.

Này Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát này khi nghe lời nói ấy lòng chẳng kinh sợ, nghi ngờ, tự nghĩ rằng vị Tỳ Kheo này làm lợi cho tôi chẳng ít, vì tôi mà nói pháp tợ đạo, thật hành pháp tợ đạo này còn chẳng chứng được quả Tu Đà Hoàn, huống là chứng được quả Vô thượng Bồ đề. Đại Bồ Tát này càng thêm vui mừng mà nghĩ rằng : Vị Tỳ Kheo này làm lợi cho tôi không ít, vì tôi mà nói pháp chương đạo, tôi biết đó là pháp chương đạo, chương học đạo Tam thừa.

Khi đó ác ma biết Bồ Tát vui mừng nên bảo rằng : Ngài muốn thấy hàng đại Bồ Tát cúng dường hằng sa chư Phật, cũng ở chỗ hằng sa chư Phật tu hành sáu ba la mật, cũng hầu cận hằng sa chư Phật thưa hỏi Bồ Tát đạo : Thế nào an trụ Bồ Tát thừa ? Thế nào thật hành sáu ba la mật, tứ niệm xứ nhẫn đến đại từ đại bi ? Hàng đại Bồ Tát ấy theo đúng như lời chư Phật dạy mà an trụ, mà thật hành, mà tu tập. Hàng đại Bồ Tát tu học như vậy mà còn chẳng được Vô thượng Bồ đề, chẳng được nhứt thiết chủng trí huống là Ngài mà lại sẽ được Vô thượng Bồ đề !

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát nầy khi nghe nói như vậy mà lòng chẳng kinh lạ, càng thêm vui mừng mà tự nghĩ rằng : Tỳ Kheo nầy làm lợi cho tôi chẳng ít, vì tôi mà nói pháp chương đạo.

Bấy giờ ác ma biết tâm Bồ Tát nầy chẳng kinh nghi nên liền hóa làm đông nhiều Tỳ Kheo mà bảo Bồ Tát nầy rằng :

Những vị này đều là Bồ Tát phát tâm cầu Phật đạo, hiện nay đều an trụ bậc bất thối chuyển cả. Những vị này còn chẳng thể được Vô thượng Bồ đề, huống là Ngài mà có thể được !

Nghe và thấy sự việc trên đây, đại Bồ Tát này liền nghĩ rằng đây là ác ma nói pháp tương tợ đạo, đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật chẳng nên thối chuyển tâm Vô thượng Bồ đề, cũng chẳng được sa vào trong đạo Thanh Văn, đạo Bích Chi Phật. Lại nghĩ rằng : Thật hành Đàn ba la mật nhẫn đến nhứt thiết chủng trí mà chẳng được Vô thượng Bồ đề, không bao giờ có sự ấy.

Này Tu Bồ Đề ! Do những hạnh, loại, tướng mạo trên đây mà biết là bậc bất thối chuyển đại Bồ Tát.

Lại này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát tự nghĩ rằng : Nếu Bồ Tát có thể theo đúng lời Phật dạy, chẳng xa rời Bát nhã ba la mật nhẫn đến nhứt thiết chủng trí, Bồ Tát này trọn chẳng thối chuyển Vô thượng

Bồ đề, nếu Bồ Tát hay biết ma sự cũng chẳng mất Vô thượng Bồ đề.

Do hạnh, loại, tướng mạo này mà biết là tướng đại Bồ Tát bất thối chuyển".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Chuyển nơi pháp gì gọi là bất thối chuyển ?".

Đức Phật dạy : "Chuyển nơi sắc tướng, chuyển nơi thọ, tưởng, hành, thức tướng, nhãn đến chuyển nơi Phật tướng, do đây mà gọi là tướng đại Bồ Tát bất thối chuyển.

Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát này dùng pháp tự tướng không để nhập Bồ Tát vị, được vô sanh pháp nhãn.

Cớ sao gọi là vô sanh pháp nhãn ? Vì trong đây không có chút pháp nào có thể được, vì chẳng thể được nên chẳng làm, vì chẳng làm nên chẳng sanh, đây gọi là vô sanh pháp nhãn.

Do hạnh, loại, tướng mạo này nên gọi là bậc đại Bồ Tát bất thối chuyển".

